

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Phạm vi ôn tập

Bài chủ đề: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.

Bài 19: Quyền tự do ngôn luận.

Bài 20: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

- Câu hỏi định hướng nội dung lý thuyết cần ôn tập:

Với mỗi đơn vị bài học, học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện.

- Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

Học sinh biết vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống thực tế, nhận diện được các biểu hiện, hành vi đúng, chưa đúng. Từ đó, biết liên hệ thực tế bản thân.

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA

1. Bài tập trắc nghiệm: Trả lời những câu hỏi sau bằng cách ghi lại ra giấy chữ cái in hoa đứng đầu đáp án đúng:

Câu 1: Theo em, tài sản nào dưới đây không phải là tài sản của Nhà nước?

A. Doanh nghiệp tư nhân.

B. Doanh nghiệp nhà nước.

C. Thềm lục địa và vùng trời.

D. Nguồn lợi ở vùng biển.

Câu 2: Minh là học sinh lớp 8 thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường, nhiều lần Minh đã xả rác ra bồn hoa ở sân trường mặc cho các bạn nhắc nhở.

Theo em, Minh sẽ phải chọn cách ứng xử nào sau đây để thể hiện là người biết bảo vệ lợi ích công cộng?

A. Không xả rác, nhắc nhở mọi người bảo vệ.

B. Kêu các bạn nhắc nhở.

C. Vẫn tiếp tục xả rác ra bồn hoa.

D. Không quan tâm.

Câu 3: Tài sản nào dưới đây không phải là tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân?

A. Tiền lương lao động.

B. Tài sản để dành hợp pháp.

C. Cổ vật được tìm thấy khi đào móng nhà.

D. Xe máy, tivi cá nhân trúng thưởng.



Câu 4: Tự do ngôn luận là:

- A. tự do thảo luận và bàn bạc các vấn đề chung của nhà nước và xã hội.
- B. tự do xuyên tạc chính sách chủ trương, đường lối của Đảng.
- C. tự do nói xấu cán bộ nhà nước.
- D. tự do đem chuyện của người khác ra bàn tán và đánh giá.

Câu 5: Trong các tài sản dưới đây, tài sản nào nhà nước không bắt đăng kí quyền sử dụng ?

- A. Ô tô.
- B. Nhà ở.
- C. Xe máy.
- D. Tủ lạnh, quạt, tivi.

Câu 6: Quyền nào sau đây không phải là quyền sở hữu tài sản của công dân?

- A. Quyền khiếu nại.
- B. Quyền chiếm hữu.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền sử dụng.

Câu 7: Trong các quyền sau, quyền nào là quan trọng nhất để xác định quyền sở hữu tài sản của công dân?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền sở hữu.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền sử dụng.

Câu 8: Tính đến nay, nước ta có bao nhiêu bản Hiến pháp?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 9: Bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta được ban hành vào năm nào?

- A. 1945.
- B. 1946.
- C. 1947.
- D. 1948.

Câu 10: Hiến pháp do cơ quan nào xây dựng?

- A. Quốc hội.
- B. Chủ tịch nước.
- C. Tổng Bí thư.
- D. Chính phủ.

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Quyền sở hữu của công dân là gì? Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác là như thế nào?

Câu 2: Tài sản nhà nước bao gồm những gì? Thuộc quyền sở hữu của ai? Tầm quan trọng của tài sản nhà nước và các lợi ích công cộng?

Câu 3: Hiến pháp là gì? Em hãy nêu những nội dung cơ bản của Hiến pháp.

Câu 4: Quyền tự do ngôn luận là gì? Công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận của mình bằng cách nào?

Câu 5: Tình huống: Giờ ra chơi, các bạn nam lớp 8B rủ nhau đá bóng trong sân trường. Đang hăng say, Hùng sút mạnh, quả bóng bay chệch về phía lớp học làm vỡ cửa kính. Thấy thế cả đám liền bỏ chạy.

a. Em có nhận xét gì về hành vi của bạn nam lớp 8B. Vì sao?

b. Nếu em là bạn cùng lớp, em sẽ làm gì?

Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 1: Em hãy nêu 04 việc bản thân đã làm khi sử dụng đúng quy định về quyền tự do ngôn luận của công dân?

Câu 2. Theo em học sinh lớp 8 có cần tham bảo vệ tài sản nhà nước không ? Vì sao?

Long Biên, ngày 12 tháng 04 năm 2022

Người lập đề cương

NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thủy



Phạm Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Bích Thuận

Cao Thị Phương Anh



TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: HÓA HỌC 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Chương 4: Oxi – Không khí

Chương 5: Hidro – Nước

Chương 6. Dung dịch

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Củng cố những kiến thức đã học về:

+ Các loại PƯHH,

+ Tính chất vật lý, hóa học của hidro – oxi – nước

+ Phân biệt và nhận biết đơn giản hợp chất oxit - axit - bazo - muối

- Định nghĩa, cách gọi tên, phân loại hợp chất vô cơ

- Phân biệt: Dung môi – Chất tan – Dung dịch – Dung dịch bão hòa – Dung dịch chưa bão hòa

- Nồng độ dung dịch

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Hoàn thành PTHH, thực hiện dãy chuyển hóa. .

- Phân biệt một số hợp chất.

- Bài toán tính theo PTHH

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

Bài tập trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 01: Đốt cháy 3,1g photpho trong bình chứa 5g oxi.sau phản có chất nào còn dư?

A. Oxi B. Photpho C. Hai chất vừa hết D. Không xác định được

Câu 02: Dãy oxit nào có tất cả các oxit đều tác dụng được với nước.

A. SO_3 , CaO , CuO , Fe_2O_3

B. SO_3 , Na_2O , CaO , P_2O_5

C. ZnO , CO_2 , SiO_2 , PbO

D. SO_2 , Al_2O_3 , HgO , K_2O

Câu 03: Oxit nào dưới đây góp phần vào sự hình thành mưa axit?

A. CuO (Đồng (II)oxit)

B. Al_2O_3 (nhôm oxit)

C. SO_2 (lưu huỳnh đioxit)

D. SnO_2 (thiếc đioxit)

Câu 04: Thiếc có thể có hoá trị II hoặc IV. Hợp chất có công thức SnO_2 có tên là:

A. Thiếc penta oxit B. Thiếc oxit C. Thiếc (II) oxit D. Thiếc (IV) oxit

Câu 05: Trong phòng thí nghiệm người ta điều chế oxi bằng cách nhiệt phân KClO_3 hay KMnO_4 hoặc KNO_3 . Vì lí do nào sau đây?

A. Dễ kiểm, rẻ tiền

B. Giàu oxi và dễ phân huỷ ra oxi

C. Phù hợp với thiết bị hiện đại

D. Không độc hại

Câu 06: Nguyên liệu để sản xuất khí O_2 trong công nghiệp là phương án nào sau đây:

A. KMnO_4

B. KClO_3

C. KNO_3

D. Không khí

Câu 07: Đốt cháy 3,2g lưu huỳnh trong một bình chứa 1,12 lít khí O_2 (đktc). Thể tích khí SO_2 thu được là:

A. 4,48lít

B. 2,24 lít

C. 1,12 lít

D. 3,36 lít



Câu 08: Có 3 oxit sau: MgO , SO_3 , Na_2O , có thể nhận biết được các chất đó bằng thuốc thử nào sau đây?

A. Chỉ dùng nước

C. Chỉ dùng axit

B. Chỉ dùng dung dịch kiềm

D. Dùng nước và giấy quì

Câu 09: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng phân hủy?

A. $\text{CuO} + \text{H}_2 \rightarrow \text{Cu} + \text{H}_2\text{O}$

B. $\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca(OH)}_2$

C. $2\text{KMnO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2$

D. $\text{CO}_2 + \text{Ca(OH)}_2 \rightarrow \text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$

Câu 10: Phản ứng nào dưới đây không phải là phản ứng hoá hợp:

A. $3\text{Fe} + 3\text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$

B. $3\text{S} + 2\text{O}_2 \rightarrow 2\text{SO}_2$

C. $\text{CuO} + \text{H}_2 \rightarrow \text{Cu} + \text{H}_2\text{O}$

D. $2\text{P} + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{P}_2\text{O}_5$

Câu 11: Có 4 lọ đựng riêng biệt: nước cất, dung dịch H_2SO_4 , dung dịch NaOH , dung dịch NaCl . Bằng cách nào có thể nhận biết được mỗi chất trong các lọ?

A. Giấy quì tím

B. Giấy quì tím và đun cạn

C. Nhiệt phân và phenolphthalein

D. Dung dịch NaOH

Câu 12: Đốt hỗn hợp gồm 10 ml khí H_2 và 10 ml khí O_2 . Khí nào còn dư sau phản ứng?

A. H_2 dư

B. O_2 dư

C. 2 Khí vừa hết

D. Không xác định được

Câu 13: Axit là những chất làm cho quì tím chuyển sang màu nào?

A. Xanh

B. Đỏ

C. Tím

D. Vàng

Câu 14: Một chất lỏng không màu có khả năng hoá đỏ một chất chỉ thị thông dụng. Nó tác dụng với một số kim loại giải phóng hiđro. Kết luận nào dưới đây là phù hợp nhất cho chất lỏng ban đầu?

A. Nước

B. Dung dịch bazơ

C. Dung dịch muối

D. Dung dịch Axit

Câu 15: Đốt cháy pirit sắt FeS_2 trong khí oxi, phản ứng xảy ra theo phương trình: $\text{FeS}_2 + \text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{SO}_2$. Sau khi cân bằng hệ số của các chất là phương án nào sau đây?

A. 2, 3, 2, 4

B. 4, 11, 2, 8

C. 4, 12, 2, 6

D. 4, 10, 3, 7

Câu 16: Khí H_2 cháy trong khí O_2 tạo nước theo phản ứng: $2\text{H}_2 + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{H}_2\text{O}$

Muốn thu được 22,5g nước thì thể tích khí H_2 (đktc) cần phải đốt là:

A. 11,2 lít

B. 22,4 lít

C. 28 lít

D. 44,8 lít

Câu 17: Tất cả các kim loại trong dãy nào sau đây tác dụng được với H_2O ở nhiệt độ thường?

A. Fe, Zn, Li, Sn

B. Cu, Pb, Rb, Ag

C. K, Na, Ca, Ba

D. Al, Hg, Cs, Sr

Câu 18: Phản ứng nào dưới đây là phản ứng thế:

A. $2\text{KClO}_3 \rightarrow 2\text{KCl} + \text{O}_2$

B. $\text{SO}_3 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_4$

C. $\text{Fe}_2\text{O}_3 + 6\text{HCl} \rightarrow 2\text{FeCl}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$

D. $\text{Fe}_3\text{O}_4 + 4\text{H}_2 \rightarrow 3\text{Fe} + 4\text{H}_2\text{O}$

Câu 19: Cho Cu tác dụng với dung dịch axit HCl sẽ có hiện tượng sau:

A. Chất khí cháy được trong không khí với ngọn lửa màu xanh

B. Chất khí làm đục nước vôi trong

C. Dung dịch có màu xanh

D. Không có hiện tượng gì

Câu 20: Trong số các chất có công thức hoá học dưới đây, chất nào làm quì tím hoá đỏ:

A. H_2O

B. HCl

C. NaOH

D. CuO

Câu 21: Trong số những chất có công thức hoá học dưới đây, chất nào làm cho quì tím không đổi màu:

A. HNO_3

B. NaOH

C. Ca(OH)_2

D. NaCl

Câu 22: Dãy chất nào chỉ toàn bao gồm axit:

- A. HCl ; NaOH B. CaO ; H_2SO_4 C. H_3PO_4 ; HNO_3 D. SO_2 ; KOH

Câu 23: Dãy chất nào chỉ toàn bao gồm muối:

- A. MgCl ; Na_2SO_4 ; KNO_3 B. Na_2CO_3 ; H_2SO_4 ; $\text{Ba}(\text{OH})_2$
C. CaSO_4 ; HCl ; MgCO_3 D. H_2O ; Na_3PO_4 ; KOH

Câu 24: Hợp chất nào sau đây là bazơ:

- A. Đồng(II) nitrat B. Kali clorua C. Sắt(II) sunfat D. Canxi hidroxit

Câu 25: Thể tích khí hidro thoát ra(đktc) khi cho 13g kẽm tác dụng hết với axit sunfuaric là:

- A. 2,24 lít B. 4,48 lít C. 5,86 lít D. 7,35 lít

Câu 26: Số gam sắt cần tác dụng hết với axit clohidric để cho 2,24 lít khí hidro (đktc) là:

- A. 56g B. 28g C. 5,6g D. 3,7g

Câu 27: Tính chất vật lí nào của khí hidro giống khí oxi?

- A. Tan nhiều trong nước. B. Nhẹ hơn không khí.
C. Là chất khí không màu, không mùi. D. Nặng hơn không khí.

Câu 28: Khí hidro có thể thu được bằng những phương pháp nào?

- A. Đẩy nước, đẩy không khí bằng cách ngửa bình.
B. Đẩy nước, đẩy không khí bằng cách úp bình
C. Đẩy nước, đẩy không khí bằng cách ngửa bình.
D. Đẩy axit, đẩy không khí

Câu 29: Tính chất vật lí nào của khí hidro khác khí oxi?

- A. Tan nhiều trong nước. B. Nhẹ hơn không khí.
C. Là chất khí không màu, không mùi. D. Nặng hơn không khí.

Câu 30: Có 11,2 lít (đktc) khí thoát ra khi cho 56g sắt tác dụng với một lượng axit clohidric. Số mol axit clohidric cần thêm tiếp đủ để hoà tan hết lượng sắt là:

- A. 0,25mol B. 1 mol C. 0,75mol D. 0,5 mol

Câu 31: Dung dịch là

- A. hỗn hợp đồng nhất của chất rắn và chất lỏng.
B. hỗn hợp đồng nhất của chất khí và chất lỏng.
C. hỗn hợp đồng nhất của hai chất lỏng.
D. hỗn hợp đồng nhất của dung môi và chất tan.

Câu 32: Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của:

- A. 2 chất lỏng B. Chất rắn và chất lỏng
C. Chất khí và chất lỏng D. Chất tan và dung môi

Câu 33: Khi hòa tan 2g cồn vào 10g nước. Xác định đâu là dung môi đâu là chất tan?

- A. Nước là dung môi, cồn là chất tan B. Cồn là dung môi, nước là chất tan
C. Nước vừa là dung môi vừa là chất tan D. Cồn vừa là dung môi vừa là chất tan

Câu 34: Khi hòa tan 2ml axit clohidric vào 50ml nước. Xác định đâu là dung môi đâu là chất tan?

- A. Nước là dung môi, axit clohidric là chất tan
B. Axit clohidric là dung môi, nước là chất tan
C. Nước vừa là dung môi vừa là chất tan
D. Axit vừa là dung môi vừa là chất tan



Câu 35: Nồng độ phần trăm là nồng độ cho biết:

- A. số gam chất tan có trong 100 g nước.
- B. số gam chất tan có trong 100 g dung dịch.
- C. số gam chất tan có trong 100 g dung dịch bão hòa.
- D. số gam chất tan có trong 1 lit dung dịch.

Câu 36: Nồng độ mol của dung dịch là

- A. số gam chất tan trong 1 lít dung dịch
- B. số mol chất tan trong 1 lít dung dịch
- C. số mol chất tan trong 1 lít dung môi
- D. số gam chất tan trong 1 lít dung môi

Câu 37: Hòa tan 50 gam NaCl vào 450 gam nước thì thu được dung dịch có nồng độ :

- A. 15%
- B. 20%
- C. 10%
- D. 5%

Câu 38: Khi cô cạn rất từ từ 165,84 ml dung dịch CuSO_4 ($D = 1,206 \text{ gam/ml}$) thì thu được 56,25 gam tinh thể rắn. Vậy nồng độ phần trăm của dung dịch CuSO_4 ban đầu là:

- A. 28,125%
- B. 31,98 %
- C. 15 %
- D. 18 %

Câu 39: Cho 47 gam K_2O vào m gam dung dịch KOH 7,83% thu được dung dịch mới có nồng độ 21%. Giá trị của m là.

- A. 339,42 gam
- B. 230 gam
- C. 350,226 gam
- D. 441,24 gam

Câu 40: Hòa tan 20g muối ăn vào 80g nước được dung dịch nước muối có nồng độ phần trăm là:

- A. 10%
- B. 40%
- C. 20%
- D. 25%

Câu 41: 25 g dung dịch muối ăn, nồng độ 10% có chứa một lượng muối ăn là:

- A. 4,5g
- B. 5,5g
- C. 4,0g
- D. 2,5g

Câu 42: Số gam chất tan BaCl_2 có trong 200g dung dịch 5% là :

- A. 20g
- B. 10g
- C. 15g
- D. 1g

Câu 43: Hòa tan 117g NaCl vào nước để được 1,25 lit dung dịch. Dung dịch thu được có nồng độ mol là:

- A. 1,8M
- B. 1,7M
- C. 1,6M
- D. 1,5M

Câu 44: Hòa tan 400g CuSO_4 vào nước thu được 5 lít dd. Nồng độ mol của dd CuSO_4 trên là bao nhiêu?

- A. 5M
- B. 0,05M
- C. 8M
- D. 0,5M

TỰ LUẬN

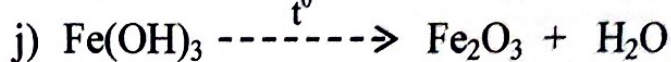
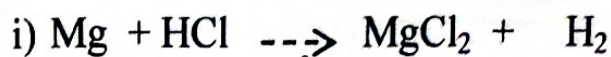
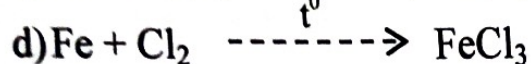
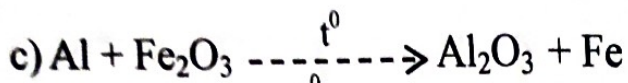
Bài 1: Hãy phân loại và gọi tên các oxit có CTHH sau đây : BaO , CuO , N_2O_5 , SO_2 , SO_3 , CaO , P_2O_5 , SiO_2 , Na_2O , Fe_2O_3 , FeO , Al_2O_3 , ZnO

Bài 2: Viết công thức hóa học các hợp chất sau: Natri hidroxit; kẽm clorua, axit sunfuric, axit clohidric, Kaliclorat

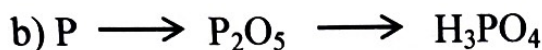
Bài 3: Những chất nào sau đây tác dụng trực tiếp với nước: K, BaO , CuO , N_2O_5 , Ca, SO_2 , SO_3 , CaO , Zn, NaCl, P_2O_5 , SiO_2 , Na_2O ? Viết phương trình hóa học xảy ra (nếu có) và phân loại; đọc tên các sản phẩm tạo thành.

Bài 4 : Hoàn thành các phương trình phản ứng dưới đây và cho biết chúng thuộc loại phản ứng nào ?

- a) $\text{Fe} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} \text{Fe}_3\text{O}_4$
- g) $\text{KClO}_3 \xrightarrow{t^0} \text{KCl} + \text{O}_2$
- b) $\text{Al} + \text{HCl} \longrightarrow \text{AlCl}_3 + \text{H}_2$
- h) $\text{SO}_3 + \text{H}_2\text{O} \longrightarrow \text{H}_2\text{SO}_4$



Bài 5 : Viết phương trình hóa học thực hiện dãy chuyển hoá sau và cho biết mỗi phản ứng thuộc loại phản ứng nào ?



Bài 6. Bằng phương pháp hóa học hãy nêu cách nhận biết:

a) Các chất rắn màu trắng đựng trong các lọ mất nhãn: Na_2O ; P_2O_5 ; NaCl

b) Các chất khí đựng trong các bình mất nhãn: khí Cacbonic, không khí, khí Oxi

Bài 7: Thể tích khí hiđro thoát ra(đktc) khi cho 13g kẽm tác dụng hết với axit sunfuric là bao nhiêu lít?

Bài 8: Đốt cháy hoàn toàn 11,2g sắt trong bình chứa khí O_2 .

a. Hãy viết phương trình phản ứng xảy ra.

b. Tính thể tích khí O_2 (ở đktc) đã tham gia phản ứng trên.

c. Tính khối lượng KClO_3 cần dùng để khi phân huỷ thì thu được một thể tích khí O_2 (ở đktc) bằng với thể tích khí O_2 đã sử dụng ở phản ứng trên.

Bài 9. Cho 1,86 g Natri oxit tác dụng với nước thu được dung dịch natrihidroxit.

a. Viết phương trình hóa học cho phản ứng xảy ra?

b. Tính thể tích khí CO_2 (đktc) vừa đủ tác dụng với dung dịch trên để tạo thành muối Na_2CO_3 và H_2O ?

Câu hỏi liên hệ thực tế

Bài 10: Vì sao đồ dùng bằng kim loại đồng để lâu trong không khí trên bề mặt chuyển dần sang màu đen?

Bài 11: Tại sao lại có hiện tượng mưa axit?

Người ra đề cương

ma

Đào Thị Thanh Mai

Nhóm trưởng

ma

Đào Thị Thanh Mai

Long Biên, ngày 12 tháng 03 năm 2022



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN LỊCH SỬ 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi kiến thức cần ôn tập:

- Bài 24. Cuộc kháng chiến từ 1858 đến năm 1873.
- Bài 25. Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873- 1884).
- Bài 26. Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX.
- Bài 27. Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX.
- Bài 28. Trào lưu cải cách Duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?
- Sự kiện nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Huế trước thực dân Pháp?
- Phong trào nông dân Yên Thế diễn ra trong thời gian nào?
- Vua Hàm Nghi bị bắt vào thời gian nào?
- Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?
- Mục tiêu của phong trào Cần Vương là gì?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?
- Tính chất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là gì?
- Vì sao Pháp chọn Việt Nam làm mục tiêu trong chính sách xâm lược?
- Ý nghĩa lớn nhất của phong trào Cần vương là gì?
- Lý do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách không thể trở thành hiện thực?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm:

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: “Bình Tây Đại nguyên Soái” là danh hiệu nhân dân phong cho ai?

- A. Trương Định
- B. Nguyễn Hữu Huân
- C. Nguyễn Trung Trực
- D. Võ Duy Dương

Câu 2: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là câu nói của ai?

- A. Trương Định
- B. Nguyễn Hữu Huân.
- C. Nguyễn Trung Trực.
- D. Nguyễn Đình Chiểu

Câu 3: Cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

- A. Khởi nghĩa Ba Đình
- B. Khởi nghĩa Bãi Sậy
- C. Khởi nghĩa Hương Khê
- D. Khởi nghĩa Yên Thế

Câu 4: Sự kiện nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Huế trước thực dân Pháp?

- A. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ hai
- B. Quân Pháp tấn công Thuận An
- C. Hiệp ước Hác măng
- D. Hiệp ước Pa tơ nốt



Câu 5: Phong trào nông dân Yên Thế diễn ra trong thời gian nào?

- A. Từ năm 1884 đến 1913.
- B. Từ năm 1885 đến 1895.
- C. Từ năm 1885 đến 1913.
- D. Từ năm 1884 đến 1895.

Câu 6: Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?

- A. Cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân, sĩ phu.
- B. Cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.
- C. Cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.
- D. Cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân.

Câu 7: Tính chất của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là gì?

- A. Thể hiện tinh dân tộc yêu nước sâu sắc.
- B. Là phong trào giải phóng dân tộc.
- C. Phong trào mang tính chất bảo vệ dân tộc
- D. Phong trào mang tính chất là cuộc cách mạng dân chủ tư sản.

Câu 8: Vua Hàm Nghi bị bắt vào thời gian nào?

- A. Tháng 10 năm 1888.
- B. Tháng 11 năm 1888.
- C. Tháng 12 năm 1888.
- D. Tháng 01 năm 1889.

Câu 9: “ Bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương mục ruỗng, nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đình trệ, tài chính cạn kiệt, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn giữa dân tộc ngày càng gay gắt.” Đó là tình hình Việt Nam vào thời gian nào?

- A. Cuối thế kỉ XVIII
- B. Đầu thế kỉ XIX
- C. Giữa thế kỉ XIX
- D. Cuối thế kỉ XIX

Câu 10: Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?

- A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.
- B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.
- C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.
- D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

Câu 11: Thực dân Pháp lấy cớ gì để tiến quân ra Bắc Kỳ lần thứ hai?

- A. Triều đình không thi hành đúng hiệp ước 1862.
- B. Triều đình cầu cứu nhà Thanh.
- C. Lấy cớ giải quyết vụ Duy Puy.
- D. Lợi dụng triều đình nhờ đem tàu ra Hạ Long dẹp cướp biển.

Câu 12: Vì sao Pháp chọn Việt Nam làm mục tiêu trong chính sách xâm lược?

- A. Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi.
- B. Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở.
- C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn.
- D. Ở Việt Nam, triều đình phong kiến thống trị đã suy yếu.

Câu 13: Ý nghĩa lớn nhất của phong trào Cần vương là gì?

- A. Chứng tỏ truyền thống yêu nước, ý chí bất khuất chống xâm lược của nhân dân ta.
- B. Chứng tỏ được vai trò lãnh đạo của các văn thân, sĩ phu.
- C. Góp phần củng cố chế độ phong kiến Việt Nam.
- D. Khôi phục lại ngôi vua cho Hàm Nghi.

Câu 14: Ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Yên Thế là gì?

- A. Là phong trào giải phóng dân tộc.
- B. Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản.
- C. Thể hiện tinh thần yêu nước chống Pháp của giai cấp nông dân.

D. Là bảo vệ dân tộc.

Câu 15: Trước tình hình đất nước ngày càng nguy khốn, đồng thời xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh, một số quan lại, sĩ phu yêu nước đã mạnh dạn đề nghị gì với nhà nước phong kiến?

- A. Đổi mới công việc nội trị.
- B. Đổi mới nền kinh tế văn hóa.
- C. Đổi mới tất cả các mặt.
- D. Đổi mới chính sách đối ngoại.

Câu 16: Lý do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách không thể trở thành hiện thực?

- A. Chưa hợp thời thế.
- B. Rập khuôn hoặc mô phỏng nước ngoài.
- C. Điều kiện nước ta có những điểm khác biệt.
- D. Triều đình bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi thay đổi.

Câu 17: Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương ?

- A. Cửa biển Hải Phòng
- B. Cửa biển Trà Lý (Nam Định)
- C. Cửa biển Thuận An (Huế)
- D. Cửa biển Đà Nẵng

Câu 18: Ý nào sau đây *không phải* là nguyên nhân khiến một số quan lại, sĩ phu đưa ra các đề nghị cải cách?

- A. Họ có lòng yêu nước, thương dân
- B. Họ mong muốn nước nhà giàu mạnh, có thể đương đầu với kẻ thù
- C. Họ không có vị trí xứng đáng trong triều đình
- D. Tình hình đất nước ngày một nguy khốn

Câu 19: Số lượng bản điều trần mà Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình năm 1863 đến năm 1871 là

- A. 20 bản
- B. 25 bản
- C. 30 bản
- D. 35 bản

Câu 20: Hạn chế cơ bản nhất của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX là gì?

- A. Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc.
- B. Chưa xuất phát từ cơ sở bên trong.
- C. Chưa giải quyết được vấn đề cơ bản là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ.
- D. Nhiều nội dung cải cách rập khuôn hoặc mô phỏng của nước ngoài khi mà điều kiện nước ta có sự khác biệt.

Câu 21: Nông dân Yên Thế đứng lên khởi nghĩa nhằm mục đích gì?

- A. Giúp vua cứu nước.
- B. Giành lại độc lập.
- C. Bảo vệ cuộc sống.
- D. Cứu nước, cứu nhà.

Câu 22: Đề Thám trở thành chỉ huy tối cao của phong trào nông dân Yên Thế từ khi nào?

- A. 1884
- B. 4/1892
- C. 1893
- D. 1897

Câu 23: Giai đoạn 1893 – 1908 là thời kì nghĩa quân Yên Thế làm gì?

- A. Xây dựng phòng tuyến.
- B. Tìm cách giải hoà với quân Pháp.
- C. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở.

D. Tích lũy lương thực, xây dựng quân tinh nhuệ.

Câu 24: Giai đoạn 1893 – 1908, khi nhận thấy tương quan lực lượng của ta và địch quá chênh lệch, Đề Thám đã có một quyết định sáng suốt đó là gì?

A. Tìm cách giảng hòa với thực dân Pháp.

B. Lo tích lũy lương thực.

C. Xây dựng đội quân tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu.

D. Liên lạc với một số nhà yêu nước: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

Câu 25: Mục tiêu của phong trào Cần Vương là gì?

A. Lật đổ chế độ phong kiến, giành độc lập dân tộc.

B. Đánh đế quốc, giành lại độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến.

C. Đánh đổ phong kiến, để quốc giành độc lập.

D. Đánh đế quốc thành lập nước cộng hòa.

Câu 26: Vì sao phong trào Cần vương thất bại?

A. Không được tầng lớp nhân dân ủng hộ.

B. Vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt.

C. Địa hình bất lợi trong quá trình đấu tranh.

D. Thiếu một giai cấp tiên tiến đủ sức lãnh đạo.

Câu 27: Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt của phong trào Cần vương ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX?

A. Khởi nghĩa Hương Khê thất bại.

B. Khởi nghĩa nông dân Yên Thế thất bại.

C. Vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt.

D. Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Câu 28: Vì sao cuộc khởi nghĩa Hương Khê là khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

A. Có sự lãnh đạo của văn thân sĩ phu.

B. Thời gian tồn tại hơn 10 năm.

C. Quy mô rộng khắp Nam Bộ.

D. Được trang bị vũ khí hiện đại.

Câu 29: Sau khi bắt được vua Hàm Nghi, thực dân Pháp đưa ông đi đày ở đâu?

A. Ở Tuy-ni-di.

B. Ở An-giê-ri.

C. Ở Mê-hi-cô.

D. Ở Nam Phi.

Câu 30: Phong trào Cần Vương diễn ra sôi nổi nhất ở đâu?

A. Bắc Kỳ và Nam Kỳ.

B. Trung Kỳ và Nam Kỳ.

C. Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

D. Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

2. Bài tập tự luận

Câu 1: Trình bày nội dung hiệp ước Hác – Măng (25-08-1883)?

Câu 2: Em hiểu thế nào là phong trào Cần Vương? Vì sao khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

Câu 3: So sánh những điểm giống và khác nhau của cuộc khởi nghĩa Yên Thế với phong trào Cần Vương?

Câu hỏi vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 4: Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam ra đời trong bối cảnh nào? Từ trào lưu cải cách đó, có thể rút ra bài học gì cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

Long Biên, ngày 11 tháng 4 năm 2022

Người lập đề cương



Vũ Thị Giang

NHÓM TRƯỞNG



Vũ Thị Hồng Tính



Cao Thị Phương Anh



LONG BIEN DISTRICT
DEPARTMENT OF EDUCATION & TRAINING
LONG BIEN SECONDARY SCHOOL

REVISION FOR THE END OF 2nd
TERM TEST
ENGLISH - GRADE 8
School year: 2021 - 2022

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

A. Vocabulary: Related to the topics:

- Pollution
- English speaking countries
- Natural disasters
- Communication
- Science and Technology

B. Grammar & Structures

1. Conditional sentences type 1,2
2. Present tenses
3. Present simple for future
4. Passive voice
5. Past perfect
6. Verbs+ to infinitive
7. Future continuous
8. Reported speech – Statement.

C. Pronunciation: Sounds and Stress.

2. Competences:

- Self-study: Determine the duty of study, surf the information and answer the questions related in the test.
- Problem solution: Analyse the problems and find the solutions for these questions in the test.
- Cooperation: Assign the duty in linguistic competence, cooperative learning and communicative competence.

3. Qualities:

- Responsibility: Ss will be responsible to do the test well.
- Compassionate quality: Ss will be interested in the knowledge checked in the test.
- Honesty: Ss will be able to give correct information as well as factual data.

II. CONTENTS

I. Phonetics

Choose the words that have the underlined part pronounced/ stressed differently.

II. Vocabulary and grammar

1. Choose the best answer.
2. Correct the mistakes.
3. Find down the words with closet or opposite meaning.

III. Reading

1. Reading comprehension.
2. True/False.



3. Gap - filling.

IV. Writing

1. Rewrite the sentences without changing the meaning.
2. Complete the sentences using the words given.

V. Speaking

1. Topic 1: Talking about a way of communication.
2. Topic 2: Talking about the benefits of science and technology

PRACTICE

A. Phonetics

I. Choose the word which has a different sound in the part underlined

- | | | | |
|---------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|
| 1. A. po <u>is</u> on | B. vi <u>s</u> ual | C. mea <u>s</u> ure | D. plea <u>s</u> ure |
| 2. A. laug <u>h</u> ed | B. wash <u>e</u> d | C. danc <u>e</u> d | D. play <u>e</u> d |
| 3. A. A.tour <u>i</u> sts | B. mudslid <u>e</u> s | C. guidel <u>i</u> nes | D. shelte <u>r</u> s |
| 4. A. bu <u>r</u> y | B. eru <u>p</u> tion | C. mudslid <u>e</u> | D. un <u>t</u> reated |
| 5. A. volc <u>a</u> no | B. fo <u>r</u> est | C. tornad <u>o</u> | D. gh <u>o</u> st |
| 6. A. ic <u>o</u> n | B. lo <u>c</u> h | C. offi <u>c</u> ial | D. Sc <u>o</u> ts |
| 7. A. spec <u>i</u> fic | B. techn <u>i</u> cal | C. bi <u>o</u> logy | D. hi <u>s</u> tory |
| 8. A. plann <u>e</u> d | B. pollut <u>e</u> d | C. clos <u>e</u> d | D. phon <u>e</u> d |
| 9. A. collaps <u>e</u> | B. damag <u>e</u> | C. scatt <u>e</u> r | D. rag <u>e</u> |
| 10. A. mudslid <u>e</u> | B. tsunam <u>i</u> | C. multimed <u>i</u> a | D. cultur <u>a</u> l |

II. Choose the word which has a different stress pattern from the others.

- | | | | |
|-------------------|---------------|----------------|----------------|
| 1. A. electric | B. historic | C. classical | D. botanic |
| 2. A. artistic | B. historic | C. dramatic | D. scientific |
| 3. A. degree | B. affect | C. obese | D. algae |
| 4. A. victim | B. protect | C. safety | D. happen |
| 5. A. medical | B. national | C. chemical | D. electric |
| 6. A. opportunity | B. ability | C. possibility | D. nationality |
| 7. A. positive | B. infinitive | C. repetitive | D. Competitive |
| 8. A. symbol | B. invent | C. victim | D. damage |
| 9. A. disaster | B. official | C. biology | D. geography |
| 10. A. active | B. trainee | C. scenic | D. history |

B. Vocabulary and grammar

I. Choose the correct answers.

1. If I were you, I _____ for a new car to buy.
A. would look B. will look C. look D. looking
2. If people really cared about environment, they _____ waste into rivers.
A. didn't dump B. don't dump C. shan't dump D. wouldn't dump
3. The government has come _____ a solution to the water problems of the city.
A. up to B. up with C. to with D. on to

4. All the aquatic plants and animals will die if the factory _____ dumping poison into the lake.
A. will keep B. to keep C. kept D. keeps
5. If I _____ my computer now, I _____ for the answer on the Internet. But I left it at home.
A. have - will search B. have had- would have searched
C. had - would search D. had - would searched
6. If we _____ water carefully, more people will have fresh water.
A. will use B. would use C. using D. use
7. Many species of wildlife are becoming extinct, _____ the rainforests are being destroyed.
A. therefore B. since= because C. consequently D. so
8. She _____ in Hanoi for 2 years.
A. lives B. is living C. have lived D. has lived
9. At present they _____ to New York.
A. traveling B. are travelling C. travelled D. to travel
10. The train _____ at 7.30 tomorrow morning.
A. leave B. leaving C. leaves D. to leave
11. I find it hard khó to understand that foreigner because of his _____.
A. voice B. sound C. accent D. volume
12. Singapore is an ideal destination for worldwide visitors because of its many _____.
A. tour attractions B. attraction tours C. attractive tours D. tourist attractions
13. So far, he _____ five stories for children.
A. writes B. is writing
C. has written D. has writing
14. There are a lot of ways to _____ through the internet.
A. communicated B. communicative C. communication D. communicate
15. The first mobile phone _____ in 1973.
A. made B. was made C. has been made D. had been made
A. discovered B. invented C. created D. explored
16. Thanks to the weather forecast, the villagers _____ before the flood _____.
A. left/come B. left /came C. had left/had come D. had left/came
17. These old pictures won't _____ in the bedroom.
A. is hung B. are hung C. be hung D. been hung
18. Water _____ in the lake has made the fish die.
A. pollution B. pollute C. polluted D. polluting
19. The flowers had been dead _____ the lack of water.
A. because B. due to C. lead to D. result in
20. Last year, there was a big typhoon in my area. It caused extensive damage to our _____

- A. savings B. furniture C. property D. wealth
21. By the time I started primary school, I _____ how to ride a bike.
A. learnt B. have learnt C. learn D. had learnt
22. The victims of the roof of the houses _____ with food and water by the rescue team.
A. provided B. will be provide C. were provided D. had provided
23. The government sent rescue food, drink and medical supplies to _____ homes.
A. flood B. flooding C. flooded D. floods
24. All people who were without homes in the flood were provided with _____ accommodation.
A. short B. temporary C. present D. instant
25. In the future, we _____ snail mail anymore.
A. won't be using B. had used C. will use D. hadn't used
26. We've decided _____ in Da Nang City for four more days.
A. stay B. staying C. to stay D. to staying
27. In a couple of decades, we can all communicate _____ with each other.
A. nonverbally B. nonverbal C. un verbal D. unverbally
28. What _____ in the year 2050?
A. am I doing B. will I be doing C. have I done D. do I do
29. The police had to _____ villagers to public shelters before the volcano started to erupt.
A. put out B. scatter C. provide D. evacuate
30. _____ is a way to communicate instantly by thought.
A. Telepathy B. Emailing C. Sending letters D. Using social media
31. I don't mind _____ to her about cyber world.
A. to talk B. talking C. to talking D. talk
32. Do you want _____ a mobile phone battery that uses solar energy .
A. having B. to have C. have D. has
33. Last week Justin said, "I'll do it tomorrow". He said he would do it _____.
A. the next day B. the previous day C. tomorrow D. yesterday
34. Tam said that they _____ a television documentary on the future of nuclear power.
A. had watched B. watch C. are watching D. will watch
35. Mia told me that she _____ in the report the next day.
A. hand B. handed C. would hand D. will hand
36. Science and Technology also have enormous effects on economic _____.
A. develop B. developing C. development D. developed

37. Teenagers prefer to use _____ when they communicate online.
A. netlingo B. netiquette C. network D. internet
38. By this time tomorrow, I _____ an English exam at school.
A. will take B. took C. will be take D. will be taking
39. In the future, natural disasters _____ accurately with the help of technology.
A. to predict B. predict C. will be predicted D. will predict

II. Mark the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

1. I think in the future many people will prefer communicate by using social media.
A B C D
2. If people don't throw rubbish in the street, it would look attractive.
A B C D
3. If we recycle more , we would help the Earth
A B C D
4. We plan using video chatting to keep in touch with our family.
A B C D
5. He said me that he hadn't said anything at the meeting the week before.
A B C D
6. He told me he will be a scientist in the future.
A B C D
7. After the guests left , she went back into the living-room and turned off the light.
A B C D
8. Ten new houses were built in the town every year.
A B C D

III. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct response to each of the following exchanges.

1. Peter: "Why don't we go for a picnic tomorrow?"
Jane: "_____."
A. Yes, please B. You're so kind C. That's a good idea D. We don't
2. John: "You mean you will do a research project on visitors to Uluru and I will do one on those to the Table Mountain?" -Peter: _____
A. Boring, just boring. B. Really? C. Absolutely right! D. Awesome!
3. Nick : How's your international summer camp going, Phong ?
Phong: _____
A. Awesome ! B. ok C. Yes, good D. That's a good idea
4. Peter : Mary got the first prize English speaking contest.
Mai: _____
A. How wonderful ! B. Oh, no C. That's awful! D. Yes, good
5. A: Our house was destroyed by the storm last night. B: _____!
A. Wow! B. That's good
C. How wonderful! D. How terrible !

6. "It's -4°C. Let's go swimming!"

A. Are you kidding me?

C. Poor you!

B. Let's do that again.

D. Bless you!

IV. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word **OPPOSITE** in meaning to the underlined word in each of the following questions.

1. The school library hosts the Photo Exhibition .

A. takes part in

B. take down

C. destroy

D. start

2. Because warmer water has less oxygen in it, it can harm aquatic populations.

A. destroy

B. protect

C. raise

D. increase

3. Human beings have launched many man-made satellites into outer space.

A. special

B. enormous

C. natural

D. expensive

4. Thousands are going starving because of the failure of this year's harvest.

A. hungry

B. poor

C. rich

D. full

5. he's tried hard to show his love to her by sending lots of flowers and presents.

A. receiving

B. taking

C. holding

D. using

6. Communicating without the use of oral or written language is called non-verbal communication.

A. facial

B. preferable

C. verbal

D. oral

V. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word **CLOSEST** in meaning to the underlined word in each of the following questions.

1. This house has many unique features, including a 45-foot-long outdoor swimming pool.

A. private

B. special

C. ordinary

D. typical

2. I found it difficult to understand them because of their accent.

A. speaker

B. language

C. speaking

D. pronunciation

3. After the earthquake, his building was used exclusively for the accommodation of the victims.

A. workplace

B. houses

C. markets

D. office

4. Driving through vast green pastures, or boating on scenic lakes – or lochs – are other attractions that Scotland offers.

A. famous people

B. friendly tourists

C. beautiful places

D. wide lakes and rivers.

5. They were waiting for ages and he never showed up .

A. arrived

B. went

C. got though

D. called

C. Reading

I. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Nonverbal communication, or "body language", is communication by (1) expressions, head or eyes movements, hand signals, and body postures. It can be just as important to understand as words are. Misunderstandings - often

amusing (2) sometimes serious - can arise between people from different (3) if they misinterpret nonverbal signals.

For example, take the differences in meaning of a gesture that is quite common in the United States: a circle made with the thumb and index finger. To an American, it means that everything (4)OK. To Japanese, it means that you are talking (5) money. In France, it means that something is worthless. Meanwhile in Greece, it is an obscene gesture. Therefore, an American could unknowingly offend a Greek by using that hand signal.

- | | | | |
|----------------|-------------|-------------|---------------|
| 1. A. facial | B. face | C. faces | D. facing |
| 2. A. although | B. but | C. unless | D. to |
| 3. A. culture | B. cultural | C. cultures | D. culturally |
| 4. A. are | B. were | C. was | D. is |
| 5. A. about | B. around | C. among | D. ahead |

II. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Technology 1. _____ an essential part of our life; it's hard to imagine living without it. Human's dependence on technology has made many people question its evolving role in our life. It's undeniable that technology helps us tremendously in different areas. It helps us work faster, study better, communicate 2. _____ each other... Technology enables us 3. _____ places that were always deemed unreachable such as space, underwater... 4. _____, technology can limit our imagination; it can 5. _____ us from thinking outside of the box. Our overdependence on technology can make us neglect some of our skills. It makes us more vulnerable to dangerous threats like hacking, identity theft...

- | | | | |
|------------------|---------------|--------------|----------------|
| 1. A. has become | B. had become | C. became | D. is becoming |
| 2. A. to | B. from | C. with | D. for |
| 3. A. explore | B. explored | C. exploring | D. to explore |
| 4. A. However | B. Moreover | C. At least | D. Therefore |
| 5. A. encourage | B. prevent | C. persuade | D. control |

III. Read the passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

In the early 1990s, having a landline telephone installed in your house was considered a luxury. Now, a large percentage of Vietnamese people own at least one cell phone. Viet Nam is ranked 6th in the world in term of cell phone user despite only being the 14th most populous country. Internet usage in the country has also increased. The first Internet provider in Viet Nam was established in 1997. Almost twenty years later, 40 percent of the country's population now has accessed to the Internet. It's very encouraging number compared to Viet Nam's neighbouring countries. With a recorded developing rate second only to China, communication in Viet Nam has truly come a long way.

1. What is the main idea of the passage ?

A.cell phone development in Viet Nam. B.Development of communication in Viet Nam

C.Internet usage in Viet Nam D.Viet Nam's neighbouring countries.

2.What is the development of telephone in Viet Nam ?

A.People changed from landline telephone to cell phone.

B.People rarely had telephone in the past, a big number now use at least one cell phone.

C.The number of Vietnamese cell phone users ranks 6th in the world.

D.All are correct.

3.Which number proves the development of Internet in Viet Nam ?

A.6th world ranking.

B.2007

C.2/5 of Vietnamese people

D.20

years

4.What can be inferred from the passage that Vietnamese people prefer using cell phones ?

A.The number of Vietnamese cell phone users ranks 6th in the world but Vietnamese population only ranks 14th.

B. Vietnamese people consider cell phone as luxury home appliance.

C.Vietnamese people started using landline telephone in the early 1990s.

D. Cell phone usage has increased at the same time with Internet usage.

5.Which of the following is NOT mentioned in the passage ?

A. Vietnamese people started using landline telephone in the early 1990s.

B. Noewadays, every Vietnamese household uses both landline telephone and internet.

C.Vietnamese people started using internet in 1997.

D.The developing rate of communication in Viet Nam ranks after that in China.

D. Writing

I. Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

1.Before I/leave/ room, I / turn/ lights .

A. Before I left the room, I had turned off the lights.

B. Before I leaving the room, I had turn off the lights.

C. Before I had left the room, I turned off the lights.

D. Before I left the room, I turned off the lights.

2. If / I/ be/you, I/ plant/ vegetables/ garden.

A. If I am you, I would plant vegetables in the garden.

B. If I was you, I will plant vegetables in the garden.

C. If I were you, I would plant vegetables in the garden.

D. Unless I were you, I would plant vegetables in the garden.

3. If / you/ get/ good mark/ test, what / your parents/ do ?

A. If you got a good mark in your test, what will your parents do ?

B If you get a good mark in test, what will your parents do ?

- C. If you get good mark in your test, what would your parents do ?
D. If you get a good mark in your test, what will your parents do

4. Using/ body/ language/ good/ way/ express/ feelings.

- A. Use body language is a good way to express feelings.
B. Using body language is a good way to express feelings.
C. Using body language is a good way express feelings.
D. Use body language is a good way express feelings.

5. The pollution / problems / have / discuss / since /last week.

- A. The pollution problems have discussed since last week.
B. The pollution problems have been discussed since last week.
C. The pollution problems has been discussed since last week.
D. The pollution problems have been discuss since last week.

6. Mai/ want/ see/ film / today/ Galaxy cinema.

- A. Mai want to see a film today at Galaxy cinema.
B. Mai wants seeing a film today at Galaxy cinema.
C. Mai wants to see a film today at Galaxy cinema.
D. Mai wants to see a film today on Galaxy cinema.

II. Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

1. I can't give you a ride because I don't have a motorbike .

- A. If I had a motorbike, I could give you a ride
B. If I have a motorbike, I could give you a ride
C. If I had a motorbike, I will give you a ride
D. If I have a motorbike, I can give you a ride

2. I'm not rich, so I can't buy that house

- A. If I am rich, I could buy that house
B. If I were rich, I can buy that house
C. If I were rich, I will buy that house
D. if I were rich, I could buy that house

3. My father had gone home before we arrived.

- A. After my father arrived, we went home.
B. After my father had gone home, we arrive.
C. After my father had gone home, we arrived.
D. After my father had gone home, we had arrived.

4. Dad started collecting stamps five years ago.

- A. Dad was collecting stamps for five years.
B. Dad has been collecting stamps for five years.
C. Dad has collected stamps for 5 year.
D. Dad collected stamps for 5 years.

5. David had gone home before we arrived.

- A. After David had gone home, we had arrived.



- B. After David went home, we had arrived.
- C. After David went home, we arrived.
- D. After David had gone home, we arrived.

6. The severe storm has killed hundreds of people.

- A. Hundreds of people were killed by the severe storm.
- B. Hundreds of people has been killed by the severe storm.
- C. Hundreds of people have been killed by the severe storm.
- D. Hundreds of people would be killed by the severe storm.

7. "I'm leaving Viet Nam tomorrow". Minh said

- A. Minh said that I was leaving Viet Nam the next day.
- B. Minh said that he was leaving Viet Nam the next day.
- C. Minh said that he was leaving Viet Nam tomorrow.
- D. Minh said that I am leaving Viet Nam the next day.

8. Her father said to her "You can go to the movie with your friend tonight".

- A. Her father said to her that she could go to the movie with her friend that night.
- B. Her father said to her that he could go to the movie with her friend that night.
- C. Her father said to her that she can go to the movie with her friend that night.
- D. Her father said to her that she could go to the movie with her friend tonight.

III. Finish each of the following sentences so that its meaning stays the same.

1. I can't understand him because he speaks so quickly.

If he

2. Phillip had gone out before they arrived.

After Phillip

3. I had lunch then I watched an interesting film.

Before I

4. Tom doesn't take any exercise, so he is overweight.

If Tom

5. They will widen the gate to let the cars run into the yard easily.

The gate

6. I woke up. The rain stopped one hour before. (By the time)

By the time.....

7. They have trained the villagers to deal with disasters. (changing into Passive voice)

-The villager.....

- It's a pity I don't have a dictionary here. I can't understand this word. (if)

-If.....

9. "Tim can not play games for two hours a day." She said.

- She said.....

10. She said, "I don't want to eat now."

- She said.....

11. "You must do your homework everyday." My mother said to me.

- My mother.....

12. "I go to school by motorbike with Tony today ". Trang said to me
 - Trang told.....
- 13.They said " We are studying English in this school now"
 -They said that
- 14.They could prevent the damage of the storm by warning local people in advance.
 - The damage
15. They will hold the meeting before May Day.
 -The meeting.....

-THE END-

Long Biên, ngày 12 tháng 4 năm 2022

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG



Trần Thị Liên

NHÓM TRƯỞNG



Nguyễn Thu Hằng

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LONG BIÊN
Cao Thị Phương Anh



TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2021 - 2022

MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Văn bản:

- *Khi con tu hú* - Tố Hữu
- *Ngắm trăng* - Hồ Chí Minh
- *Chiều dãi dơ* - Lí Công Uẩn
- *Hịch tướng sĩ* - Trần Quốc Tuấn
- *Nước Đại Việt ta* - Nguyễn Trãi
- *Bàn luận về phép học* - Nguyễn Thiếp
- * **Yêu cầu:** + Lập bảng hệ thống kiến thức về các tác phẩm.
+ Nắm vững kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm.
+ Cảm thụ các chi tiết, hình ảnh đặc sắc.

2. Tiếng Việt

- Câu nghi vấn
- Câu cầu khiến
- Câu cảm thán
- Câu trần thuật
- Hành động nói
- Hội thoại
- Lựa chọn trật tự từ trong câu.
- Câu phủ định
- * **Yêu cầu:** + Lập bảng hệ thống kiến thức
+ Nắm chắc lí thuyết
+ Vận dụng làm các dạng bài tập: nhận diện, đặt câu, viết đoạn.

3. Tập làm văn:

- Viết đoạn nêu cảm nhận về đoạn thơ, bài thơ hoặc nhân vật trong tác phẩm
- Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm
- * **Yêu cầu:** Tạo lập thành đoạn văn hoàn chỉnh theo những mô hình đã học

4. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu hỏi định hướng nội dung lý thuyết cần ôn tập:

- Học sinh nắm được những kiến thức văn bản văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn đã học trong HKII lớp 8

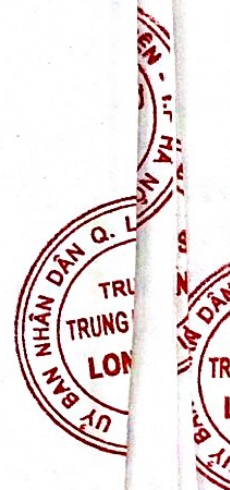
Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Học sinh biết vận dụng kiến thức vào quá trình làm bài; biết viết đoạn văn cảm thụ văn học, nêu suy nghĩ bản thân.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

Bài 1. Cho câu thơ sau

“Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!
Ngột làm sao, chết uất thôi
Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!”



- Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?
- Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?
- Xác định những câu cảm thán và cho biết nó bộc lộ cảm xúc gì?
- Tâm trạng người tù trong những câu thơ trên bộc lộ như thế nào?
- Hình ảnh tiếng chim tu hú lặp lại ở khổ cuối bài thơ "Khi con tu hú" là một hình ảnh mang ý nghĩa nghệ thuật. Em hiểu ý nghĩa nghệ thuật của hình ảnh đó như thế nào?
- Việc dùng liên tiếp hai câu cảm thán trong đoạn kết của bài thơ "Khi con tu hú" có ý nghĩa gì?
- Bằng một đoạn văn diễn dịch 12 câu, nêu cảm nhận của em về tâm trạng người tù trong những câu thơ trên. Trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán. Gạch chân, chú thích rõ.

Bài 2: Đọc bài thơ sau, rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NGẮM TRẮNG

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ;
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

(Trích Ngữ văn 8- Tập 2)

- Xác định tên phiên âm chữ Hán và thể thơ của bài thơ "Ngắm trăng".
- Từ "không" trong câu thơ "Trong tù không rượu cũng không hoa", là dấu hiệu hình thức của kiểu câu nào? Kiểu câu đó được dùng trong bài thơ để làm gì?
- Câu thơ "Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ" thực hiện kiểu hành động nói nào? Kiểu hành động nói ấy được dùng gián tiếp hay trực tiếp?
- Qua bài thơ, em cảm nhận được gì về vẻ đẹp tâm hồn của Bác Hồ?

Bài 3:

"Xưa nay, thủ đô luôn là trung tâm về văn hóa, chính trị của một đất nước. Nhìn vào thủ đô là nhìn vào sự suy thịnh của một dân tộc. Thủ đô có ý nghĩa rất lớn. Việc dời đô, lập đô là một vấn đề trọng đại quyết định phần nào với tới sự phát triển tương lai của đất nước. Muốn chọn vùng đất để định đô, việc đầu tiên là phải tìm một nơi "trung tâm của trời đất", một nơi có thể "rồng cuộn hổ ngồi". Nhà vua rất tâm đắc và hào hứng nói tới cái nơi "đã đứng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông dựa núi". Nơi đây không phải là miền Hoa Lư chật hẹp, núi non bao bọc lờm chờm mà là "địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng". Thật cảm động một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân. Tìm chốn lập đô cũng vì dân, mong cho dân được hạnh phúc: "Dân khỏi chịu cảnh ngập lụt". Nơi đây dân sẽ được hưởng no ấm thái bình vì "muôn vật cũng rất mực tốt tươi...". Nhà vua đánh giá kinh đô mới "Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời". Chính vì thế nhà vua mới bày tỏ ý muốn: "Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?".

(Nguồn Internet)

- Đoạn trích trên gợi em nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 8, tập II? Cho biết tác giả và thời điểm ra đời của tác phẩm đó?

b. Tác phẩm được đề cập đến trong đoạn trích trên ra đời có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Đại Việt lúc bấy giờ?

c. Xác định kiểu câu của 2 câu sau: (1) "*Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.*" (2) "*Các khanh nghĩ thế nào?*". Và cho biết mỗi câu văn trên thực hiện hành động nói nào?

d. Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày cảm nghĩ của em về tác giả, người được nhận định là "*một vị vua anh minh khai mở một triều đại chói lọi trong lịch sử Đại Việt đã rất quan tâm tới nhân dân*".

Bài 4: Cho đoạn văn sau:

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Ai là tác giả của tác phẩm đó?

b. Đoạn văn trên gồm mấy câu? Mỗi câu được trình bày theo mục đích nói nào?

c. Gọi tên và chỉ rõ một biện pháp nghệ thuật mà em đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 8 được tác giả sử dụng trong đoạn văn trên? Nêu tác dụng diễn đạt của biện pháp nghệ thuật đã được gọi tên ở trên.

d. Kể tên 2 văn bản nghị luận trung đại khác trong chương trình Ngữ văn 8 cũng nói về lòng yêu nước (nêu rõ tên văn bản, tác giả).

e. Viết đoạn văn (6 - 8 câu) trình bày cảm nhận của em về tâm trạng của Trần Quốc Tuấn qua đoạn văn trên?

Bài 5: Cho đoạn văn:

"*Từng nghe:*

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.
Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác.
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương,
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,
Song hào kiệt đời nào cũng có.*

(Trích "Nước Đại Việt ta" – Bình Ngô đại cáo)

a. Văn bản Bình Ngô đại cáo được viết trong hoàn cảnh nào?

b. Qua hai câu "*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân - Quân điếu phạt trước lo trừ bạo*", em hãy cho biết cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là gì?

c. Để khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc, tác giả đã đưa ra những yếu tố nào?

d. Nêu ý nghĩa của đoạn trích *Nước Đại Việt ta*.

Bài 6: Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu cho bên dưới:

"Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo". Đạo là lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy. Nước Việt ta, từ khi lập quốc đến giờ, nền chính học đã bị thất truyền. Người ta đua nhau lối học hình thức hòng cầu danh lợi, không còn biết đến tam cương,



ngũ thường. Chúa tâm thường, thần nịnh hót. Nước mất, nhà tan đều do những điều tệ hại ấy.

a. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Ai là tác giả của văn bản đó?

b. Theo em, mục đích chân chính của việc học mà tác giả nhấn mạnh trong đoạn văn trên là gì?

c. Chép lại một câu trần thuật trong đoạn văn trên và cho biết đặc điểm của câu trần thuật đó.

d. Việc sắp xếp trật tự từ trong câu văn: “*Nước mất, nhà tan đều do những điều tệ hại ấy.*” có tác dụng gì?

Bài 7: Đặt câu:

- Câu nghi vấn dùng để: + Hỏi
+ Bộc lộ cảm xúc.

- Câu trần thuật dùng để: + Thông báo
+ Nhận xét

- Câu phủ định dùng để: + Phủ định bác bỏ
+ Phủ định miêu tả.

Bài 8: Những câu in đậm sau được sắp xếp theo trật tự cú pháp nào? Giải thích lí do lựa chọn trật tự từ trong những câu ấy?

a. *Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập*

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương

b. *Những cảnh sửa sang tâm thường giả dối*

Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng

c. *Thẻ của nó, người ta giữ. Hình của nó, người ta đã chụp rồi. Nó lại đã lấy tiền của người ta. Nó là người của người ta rồi, chứ đâu còn là con của tôi.*

d. *Người nhà lí trưởng sẵn số bước đến giờ gậy định đánh chị Dậu. Nhanh như cắt, chị Dậu nắm ngay được.*

e. *Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*

Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang

Bài 9. Phân tích tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong những đoạn văn, đoạn thơ sau:

a. “*Huống chi ta cùng các ngươi sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình. đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thỏa lòng tham không cùng, giả hiệu Vân Nam Vương mà thu vàng bạc, để vơ vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi tai vạ về sau!*”

(Hịch tướng sĩ- Trần Quốc Tuấn)

b. “*Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo.*”

(Bàn luận về phép học – Nguyễn Thiếp)

c. *Giấy đỏ buồn không thắm*

Mực đọng trong nghiên sầu.

(Ông đồ- Vũ Đình Liên)

Bài tập 10: Bài tập vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn:

a. Nguyễn Trãi là người sớm nhận ra vai trò của văn hóa tạo nên bản sắc riêng của một dân tộc. Bằng những hiểu biết của em hãy viết một đoạn văn nghị luận

xã hội khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc gìn giữ bản sắc dân tộc?

b. Dựa vào văn bản “*Hịch tướng sĩ*” (Trần Quốc Tuấn), em hãy viết một đoạn văn tổng – phân – hợp từ 10 – 12 câu nêu suy nghĩ của bản thân về tinh thần đoàn kết trong giai đoạn hiện nay.

c. Dựa vào văn bản “*Bàn luận về phép học*” (Nguyễn Thiếp), em hãy viết một đoạn văn 10 – 12 câu nêu suy nghĩ của bản thân về phương pháp học hiệu quả đối với học sinh hiện nay.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Hình thức: Tự luận (Cấu trúc, dạng câu hỏi như đề thi tuyển sinh vào 10).

GV có thể lấy ngữ liệu mở ở phần 3,5 điểm. Không nhất thiết lấy trong SGK.

2. Thời gian: 90 phút.

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG



Dương Thị Hồng Nhung

NHÓM TRƯỞNG



Ngô Thị Thuỷ

Long Biên, ngày 12 tháng 4 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Phương Anh



TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC: 2021 – 2022

MÔN: ĐỊA 8

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức: Hệ thống hoá kiến thức về mặt tự nhiên của Việt Nam: Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam; Vùng biển Việt Nam; Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam; Đặc điểm địa hình Việt Nam; Đặc điểm khí hậu Việt Nam; Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta; Đặc điểm sông ngòi Việt Nam và Các hệ thống sông lớn ở nước ta.

2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng phát hiện, vận dụng kiến thức đã học vào bài làm, kỹ năng nhận xét biểu đồ.

3. Thái độ: Yêu thích môn học, nghiêm túc trong thi và kiểm tra.

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực chung: hợp tác, tự học...
- Năng lực chuyên biệt: Nhận dạng biểu đồ.

II. Phạm vi ôn tập: Các bài đã học từ bài 23 đến bài 34 trong sách giáo khoa địa 8.

III. Một số bài tập cụ thể:

A. Trắc nghiệm

Em hãy chọn phương án đúng nhất và khoanh vào chữ cái tương ứng trong câu trả lời trắc nghiệm.

B. Tự luận:

Câu 1: Ngư dân sống ven biển miền Trung nước ta có câu ca :

“Thâm đông, hồng tây, dựng mây

Ai ơi ở lại ba ngày hãy đi”

Câu ca này muốn nói lên điều gì ?

- ### A. Sắp có bão lớn

- ### B. Sắp có năng to

- ### C. Sắp có gió heo may

- ### D. Sắp có sóng thần

Câu 2: Gió Bắc hiu hiu, sếu kêu thì

- A. rét

- ### B. bão táp

- ### C. đầy nước

- D. mura**

Câu 3: Sét thường xảy ra khi có

- ### A. mưa phùn

- ### B. mưa tuyết

- ### C. mưa đá

- ### D. mưa rào

Câu 4: Mùa gió đông bắc ở nước ta diễn ra vào thời gian nào trong năm ?

- A. Từ tháng 10 đến 4**

- B. Từ tháng 11 đến 4**

- ### C. Từ tháng 11 đến 5

- #### D. Từ tháng 10 đến 6

Câu 5: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của trạm Hoàng Liên Sơn

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	7,1	8,9	12,4	14,4	15,7	16,4	16,4	16,4	15,3	13,1	9,7	7,5
Lượng mưa (mm)	64	72	82	220	417	565	680	632	418	236	101	66

Theo bảng số liệu, nhiệt độ trung bình và lượng trung bình năm của Hoàng Liên Sơn là

- A. $12,8^0\text{C} - 230\text{ mm}$.

- B.** $12,8^0\text{ C} - 269\text{ mm}$

C. $18,2^{\circ}\text{C} - 296\text{ mm}$.

D. $18,2^{\circ}\text{C} - 299\text{ mm}$.

Câu 6: Sông nào có độ dài dòng chính dài nhất (đoạn chảy trong nước ta) ?

- A. Sông Hồng B. Sông Mê Công C. Sông Cả D. Sông Đồng Nai

Câu 7: Miền khí hậu nào có mùa đông lạnh nhất cả nước ?

- A. Miền khí hậu Biển Đông B. Miền khí hậu Đông Trường Sơn
C. Miền khí hậu phía Bắc D. Miền khí hậu phía Nam

Câu 8: Các cánh cung sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều nằm ở khu vực nào ?

- A. Vùng núi Đông Bắc B. Tây Nguyên
C. Vùng núi Tây Bắc D. Vùng núi Trường Sơn Bắc

Câu 9: Thời tiết khô nóng do gió Tây thường diễn ra ở miền nào ?

- A. Miền Đông Bắc B. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ
C. Tây Nguyên D. Nam Bộ

Câu 10: Miền khí nào có tính chất gió mùa, nhiệt đới, hải dương ?

- A. Miền khí hậu phía Bắc B. Miền khí hậu phía Nam
C. Miền khí hậu Biển Đông D. Miền khí hậu Đông Trường Sơn

Câu 11: Gió nào mang không khí lạnh từ phương Bắc tới nước ta ?

- A. Gió mùa đông bắc B. Gió mùa tây nam
C. Gió Tín Phong đông nam D. Gió Bri (gió đất, gió biển)

Câu 12: Đỉnh Phan-xi-păng cao nhất Việt Nam nằm ở khu vực nào ?

- A. Vùng núi Trường Sơn Bắc B. Vùng núi Đông Bắc
C. Đông Nam Bộ D. Vùng núi Tây Bắc

Câu 13: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ và lượng mưa ở Hà Nội

Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Địa điểm	Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	16,4	17	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
	Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318	265,4	130,7	43,4	23,4

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi về nhiệt độ và lượng mưa qua các tháng ở Hà Nội, dạng biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Đường B. Cột C. Tròn D. Kết hợp

Câu 14: Đèo nào nằm ở vùng Bắc Trung Bộ ?

- A. Đèo Cù Mông B. Đèo Lao Bảo C. Đèo Pha Đin D. Đèo Cả

Câu 15: Trong lưu vực sông Hồng có 1 hang động nổi tiếng mà Chúa Trịnh Sâm cho là: "Nam Thiên Đệ Nhất". Đó là động nào ?

- A. Động Thiên Cung B. Động Hương Tích
C. Động Phong Nha D. Động Tam Thanh

Câu 16: Lưu lượng lớn nhất (m^3/s) của sông Hồng xảy ra ở tháng nào ?

- A. Tháng 6 B. Tháng 12 C. Tháng 9 D. Tháng 8

Câu 17: Miền nào có khí hậu cận xích đạo, mùa mưa và mùa khô tương phản sâu sắc ?

- A. Miền khí hậu Biển Đông B. Miền khí hậu Đông Trường Sơn
C. Miền khí hậu phía Nam D. Miền khí hậu phía Bắc

Câu 18: Đèo nào nằm ở vùng Tây Bắc ?

- A. Đèo Cù Mông B. Đèo Lao Bảo C. Đèo Pha Đin D. Đèo Cả

Câu 19: Gió nào mang theo mưa to, bão đến nước ta ?

- A. Gió mùa tây nam
C. Gió Tín Phong đông nam

- B. Gió mùa đông bắc
D. Gió Bri (gió đất, gió biển)

Câu 20: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của trạm Hoàng Liên Sơn

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	7,1	8,9	12,4	14,4	15,7	16,4	16,4	16,4	15,3	13,1	9,7	7,5
Lượng mưa (mm)	64	72	82	220	417	565	680	632	418	236	101	66

Căn cứ vào bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về đặc điểm khí hậu của Hoàng Liên Sơn?

- A. Có mùa hè nóng và khô quanh năm. B. Có một mùa hè nóng, mưa nhiều.
C. Lạnh quanh năm, mưa nhiều vào mùa hạ D. Có mùa đông lạnh, chế độ mưa ổn định.

Câu 21: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh thành nào có diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Ninh Bình. B. Bắc Ninh. C. Thái Bình. D. Hà Nam

Câu 22: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết ranh giới tự nhiên của hai miền Nam - Bắc của nước ta là

- A. dãy Hoàng Sơn. B. dãy Trường Sơn.
C. dãy Bạch Mã. D. dãy Ngọc Linh

Câu 23: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh, thành phố nào sau đây không giáp với biển Đông?

- A. Hải Dương. B. Quảng Ngãi. C. Phú Yên. D. Hà Nam

Câu 24: Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh, thành phố nào ở nước ta?

- A. Quảng Ninh B. Quảng Bình C. Đà Nẵng D. Khánh Hòa

Câu 25: Khoáng sản nào dưới đây có trữ lượng lớn và giá trị nhất của vùng biển nước ta hiện nay?

- A. cát. B. dầu khí. C. muối. D. sa khoáng.

Câu 26: Đặc điểm địa hình không phải của vùng núi Trường Sơn Bắc là:

- A. Có nhiều nhánh núi nằm ngang. B. Vùng núi thấp.
C. Có hai sườn không đối xứng D. Hướng Đông Bắc – Tây Nam.

Câu 27: Biển Đông có khí hậu mang tính chất nào?

- A. Nhiệt đới hải dương. B. Nhiệt đới địa trung hải.
C. Nhiệt đới gió mùa. D. Nhiệt đới ẩm.

Câu 28: Các sông có lũ vào các tháng 9 đến tháng 12 là sông ở khu vực nào?

- A. Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Khu vực Đông Bắc.
C. Trung Bộ, Đông Trường Sơn. D. Khu vực Tây Bắc.

Câu 29: Hệ thống sông lớn nhất ở khu vực Đông Nam Á là:

- A. Sông Đồng Nai B. Sông Mê Công C. Sông Hồng D. Sông Mã

Câu 30: Trong số các sông dưới đây sông nào không chảy theo hướng vòng cung?

- A. Sông Cầu, sông Thương B. Sông Lục Nam
C. Sông Mã, sông Cả D. Sông Lô, sông Gâm

B. Tự luận:

Câu 1. Nêu đặc điểm khí hậu và hải văn của biển Việt Nam.

Câu 2.

a. Nêu tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu Việt Nam.

b. Giải thích hiện tượng mưa ngâu, rét nàng Bân.

Câu 3. Nêu đặc điểm của địa hình Việt Nam.

Câu 4.

- a. Nêu đặc điểm của sông ngòi Việt Nam.
b. So sánh sự giống nhau và khác nhau của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?

Câu hỏi vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 5. Nhân dân ta đã tiến hành những biện pháp nào để khai thác các nguồn lợi và hạn chế tác hại của sông ngòi?

Câu 6: Trình bày những thuận lợi và khó khăn của biển Đông đối với kinh tế và đời sống của nhân dân ta?

Long Biên, Ngày 11 tháng 04 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG



Cao Thị Phương Anh

Phạm Thị Hương

Trần Kiều Trang

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: TOÁN 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập

- A. Đại số:** - Chương III: Phương trình bậc nhất một ẩn
- Chương IV: Bất phương trình bậc nhất một ẩn
- B. Hình học:** - Chương II: Diện tích đa giác
- Chương III: Tam giác đồng dạng

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Hiểu được định nghĩa phương trình bậc nhất một ẩn, hiểu được thế nào là nghiệm của phương trình, biết các quy tắc biến đổi phương trình, biết cách giải phương trình bậc nhất, công thức giải phương trình tích, cách tìm ĐKXĐ của phương trình chứa ẩn ở mẫu, nắm được các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình, nắm được nội dung định lý Ta-lét và định lý Ta-lét đảo và hệ quả, tính chất đường phân giác của tam giác, tam giác đồng dạng, các trường hợp đồng dạng của tam giác, tam giác vuông.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Vận dụng giải được phương trình bậc nhất một ẩn, giải được phương trình tích, giải được phương trình đưa về phương trình tích, giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu, giải được bài toán bằng cách lập phương trình, giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn, biểu diễn tập nghiệm của bất phương trình trên trục số, tính được diện tích đa giác, áp dụng được định lý Ta – lét, định lý Ta – lét đảo và hệ quả, tính chất đường phân giác trong tam giác, định nghĩa hai tam giác đồng dạng, các trường hợp đồng dạng của tam giác, tam giác vuông để tính độ dài đoạn thẳng, chứng minh song song, chứng minh hệ thức...

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

Dạng 1: Giải phương trình, bất phương trình

Bài 1: Giải các phương trình sau bằng cách đưa về dạng $ax + b = 0$:

a) $5x - 3 = 3x - 4$

b) $4 - 3x = 12 - 5x$

c) $7 - (2x - 1) = 3(5 - 4x)$

d) $x(x + 1)^2 - 7x = (x - 1)^3 + 1$

e) $\frac{3x-1}{2} + 4x = \frac{13-x}{3}$

f) $\frac{x+3}{5} - x + 3 = \frac{x}{2} - \frac{x-1}{3}$

Bài 2: Giải các phương trình chứa ẩn ở mẫu sau:

a) $\frac{3}{x-1} + \frac{x-2}{x-5} = 1$

b) $\frac{2x+1}{x+3} + \frac{x-3}{x} = 3$



$$c) \frac{x-3}{x-2} = \frac{x}{x-4}$$

$$e) \frac{x-3}{x+1} - \frac{x}{x-1} = \frac{7x-5}{1-x^2}$$

$$g) \frac{6}{x^2-1} + 5 = \frac{8x-1}{4x+4} - \frac{12x-1}{4-4x}$$

$$d) 1 + \frac{3x-2}{x-1} - \frac{4x-3}{x-3} = 0$$

$$f) \frac{4}{x-3} + 1 = \frac{x+2}{x+5}$$

$$h) \frac{5}{x-3} + \frac{4}{x+3} = \frac{x-5}{x^2-9}$$

Bài 3. Giải các phương trình tích sau:

$$3.1. a) (2x-3)(x+7) = 0 \quad b) (3x+2)(x^2+2) = 0 \quad c) (2x-1)^2 - (x+6)^2 = 0$$

$$d) (3x-5)^2 = 36$$

$$e) (x^2+2x+1) - 9 = 0$$

$$f) x^2 - 6x + 9 = 4x^2$$

$$3.2. a) 4x^2 + 5x + 1 = 0$$

$$b) x^2 - 3x + 2 = 0$$

$$c) x^2 - 3x + 2 = 0$$

$$d) x^2 - 7x + 12 = 0$$

$$e) 4x^2 - 12x + 5 = 0$$

$$f) 2x^2 + 5x + 3 = 0$$

Bài 4. Cho phương trình (ẩn x): $9x^2 - 36 + k^2 + 4kx = 0$

a) Giải phương trình với $k = 0$

b) Giải phương trình với $k = -6$

c) Tìm các giá trị của k để phương trình nhận $x = -2$ làm nghiệm.

Bài 5: Giải các bất phương trình và biểu diễn tập nghiệm trên trục số.

$$a) 4x + 2 > -11 + x;$$

$$b) x(2x-3) - 7 < 6 - 2x(3-x);$$

$$c) \frac{2x+2}{5} + \frac{3}{10} < \frac{3x-2}{4}$$

$$d) (x-4)(x+4) \geq (x+3)^2 + 5$$

Dạng 2: Giải bài toán bằng cách lập phương trình (Vận dụng thực tế).

Toán chuyển động

Bài 1: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 30km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc 35km/h nên thời gian về ít hơn thời gian đi là 30 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 2: Một xe ô-tô dự định đi từ A đến B với vận tốc 45km/h. Sau khi đi được 1 giờ thì xe bị hỏng phải dừng lại sửa 10 phút. Do đó để đến B đúng giờ dự định ô-tô phải tăng vận tốc thêm 5km/h. Tính quãng đường AB?

Bài 3: Lúc 7 giờ 30 phút, một người đi xe máy khởi hành từ A với vận tốc 35km/giờ. Sau đó 1 giờ, người thứ hai cũng đi xe máy từ A đuổi theo với vận tốc 40km/giờ. Hỏi đến mấy giờ người thứ hai mới đuổi kịp người thứ nhất? Nơi gặp nhau cách A bao nhiêu km?

Bài 4: Một ca-nô xuôi dòng từ A đến B hết 1h30 phút và ngược dòng hết 3h. Biết vận tốc dòng nước là 4km/h. Tính vận tốc riêng của ca-nô?

Toán năng suất.

Bài 5: Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày phải sản xuất 50 sản phẩm. Khi thực hiện tổ đã sản xuất được 70 sản phẩm một ngày. Do đó đã hoàn thành trước kế hoạch 3 ngày và còn vượt mức 20 sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 6: Hai công nhân được giao làm một số sản phẩm, người thứ nhất phải làm ít hơn người thứ hai 20 sản phẩm. Người thứ nhất làm trong 3 giờ, người thứ hai làm trong 2 giờ, biết rằng mỗi giờ người thứ nhất làm ít hơn người thứ hai là 15 sản phẩm. Tính số sản phẩm người thứ nhất làm được trong một giờ?

Toán có nội dung hình học

Bài 7: Tính cạnh của một hình vuông biết rằng nếu chu vi tăng 12m thì diện tích tăng

thêm 135m^2 ?

Bài 8: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 3 m. Nếu giảm chiều dài 2m và tăng chiều rộng 3m thì diện tích khu vườn tăng thêm 15m^2 . Tìm kích thước ban đầu của khu vườn.

Toán thêm bớt, quan hệ giữa các số

Bài 9: Hai giá sách có 330 cuốn. Nếu chuyển 30 cuốn từ giá thứ nhất sang giá thứ hai thì số sách ở giá thứ hai sẽ bằng $\frac{3}{2}$ số sách ở giá thứ nhất. Tính số sách lúc đầu ở mỗi giá?

Bài 10: Thùng dầu A chứa số dầu gấp 3 lần thùng dầu B. Nếu lấy bớt ở thùng dầu A đi 40 lít và thêm vào thùng dầu B 20 lít thì số dầu thùng A bằng $\frac{5}{4}$ lần thùng dầu B. Tính số dầu lúc đầu ở mỗi thùng

Toán phần trăm

Bài 11 : Một xí nghiệp dệt thảm được giao làm một số thảm xuất khẩu trong 20 ngày. Xí nghiệp đã tăng năng suất lên 20% nên sau 18 ngày không những đã làm xong số thảm được giao mà còn làm thêm được 24 chiếc nữa. Tính số thảm mà xí nghiệp đã làm trong 18 ngày?

Bài 12: Trong tháng Giêng hai tổ công nhân may được 800 chiếc áo. Tháng Hai, tổ 1 vượt mức 15%, tổ hai vượt mức 20% do đó cả hai tổ sản xuất được 945 chiếc áo. Tính xem trong tháng đầu mỗi tổ may được bao nhiêu chiếc áo?

Dạng 3 : Hình học

Bài 1: Cho tam giác ABC vuông ở A, đường cao AH chia cạnh huyền BC thành hai đoạn BH = 9cm và CH = 16cm.

a. Chứng minh ΔABH đồng dạng với ΔCAH ; Tính diện tích ΔABC

b. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AH và HC. Đường thẳng BM cắt AN tại K. Chứng minh: MK là đường cao của ΔAMN .

c. Gọi D là điểm đối xứng của C qua điểm A.

Chứng minh: $AB \cdot DH = 2AD \cdot BM$

Bài 2: Cho tam giác ABC vuông tại A có AB = 12 cm, AC = 16 cm. Đường cao AH (H $\in$ BC) cắt đường phân giác BD (D $\in$ AC) tại I.

a. Chứng minh $\Delta HBA \sim \Delta ABC$ và $\Delta HBI \sim \Delta ABD$

b. Chứng minh: $\frac{BA}{BC} = \frac{IH}{IA}$

c. Qua I kẻ đường thẳng song song với BC cắt AB, AC lần lượt tại M và N. Tính diện tích tứ giác BMNC

Bài 3 : Cho tam giác ABC vuông ở A ,có AB = 6cm; AC = 8cm. Vẽ đường cao AH và phân giác BK.

a) Tính BC.

b) Chứng minh $AB^2 = BH \cdot BC$.

c) Vẽ phân giác AD của góc A (D $\in$ BC), chứng minh H nằm giữa B và D.

d) Tính BD, DC.

e) Gọi I là giao điểm của AH và BK, chứng minh $AB \cdot BI = BK \cdot HB$.

f) Tính diện tích tam giác ABH.

Bài 4: Cho tam giác ABC vuông tại A, biết $AB = 6\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$. Đường phân giác của góc B cắt AC tại D

a) Tính BC, CD

b) Trên BC lấy một điểm I sao cho $CI = 6,25\text{cm}$. Chứng minh $ID \parallel AB$

c) Đường cao AH cắt BD tại F. Chứng minh $\frac{FH}{FA} = \frac{DA}{DC}$

Bài 5: Cho ΔABC vuông tại A, lấy điểm E bất kỳ trên cạnh AB, kẻ EK vuông góc BC. Tia KE cắt tia CA tại D.

a) C/m $\Delta BAC \sim \Delta DKC$

b) C/m $BK \cdot BC = BE \cdot BA$

c) C/m $DA \cdot DC = DE \cdot DA$

d) C/m $EA \cdot EB = EK \cdot ED$

e) C/m $\Delta CAK \sim \Delta CBD$

f) C/m $BK \cdot BC + DA \cdot DC = BD^2$

Dạng 4: Toán nâng cao

Bài 1: Cho x, y thỏa mãn: $x^2 + 2xy + 6x + 6y + 2y^2 + 8 = 0$. Tìm giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của $A = x + y + 2020$

Bài 2:

a. Cho $x^2 + y^2 = 3$. Chứng minh $(x + y)^2 \leq 6$

b. Cho $x + y + z = 1$, chứng minh: $x^2 + y^2 + z^2 \geq \frac{1}{3}$

Bài 3: Chứng minh rằng với ba số a, b, c tùy ý, ta có:

a. $a^2 + b^2 + 1 \geq ab + a + b$;

b. $a^2 + b^2 + c^2 + 3 \geq 2(a + b + c)$

Bài 4: Chứng minh bất đẳng thức sau

$$A = (a + b) \left(\frac{1}{a} + \frac{1}{b} \right) \geq 4$$

$$B = \frac{a+b}{c} + \frac{b+c}{a} + \frac{c+a}{b} \geq 6; (a, b, c > 0)$$

Long Biên, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Người lập đề cương

NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương

Đào Thị Thu



Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: VẬT LÝ 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Từ bài 14 đến bài 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập

- Các chất được cấu tạo như thế nào? Nêu hai đặc điểm của nguyên tử và phân tử cấu tạo nên các chất?
- Giữa nhiệt độ của vật và chuyển động của các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật có mối quan hệ như thế nào?
- Nhiệt năng là gì? Khi nhiệt độ tăng (giảm) thì nhiệt năng của vật tăng hay giảm? Tại sao?
- Có mấy cách làm thay đổi nhiệt năng? Tìm ví dụ cho mỗi cách?
- Có mấy cách truyền nhiệt? Định nghĩa mỗi cách truyền nhiệt và cho biết đó là cách truyền nhiệt chủ yếu của chất nào?
- Nhiệt lượng là gì? Nhiệt lượng có phải là một dạng năng lượng không? Tại sao đơn vị của nhiệt lượng lại là Jun? Nhiệt lượng mà một vật thu vào để tăng nhiệt độ phụ thuộc vào các yếu tố nào?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

- Nhiệt dung riêng là gì? Nổi nhiệt dung riêng của đồng là 380J/kg.K có ý nghĩa là gì?
- Vận dụng công thức tính công, công suất, nhiệt lượng vào giải các bài tập liên quan

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ:

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Thế năng đàn hồi phụ thuộc vào:

- A. độ biến dạng của vật đàn hồi.
- B. vận tốc của vật.
- C. khối lượng.
- D. khối lượng và chất làm vật.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về công suất?

- A. Công suất được tính bằng công thức $P = A.t$.
- B. Công suất được xác định bằng công thực hiện được khi vật dịch chuyển 1 mét.
- C. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong một giây.
- D. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một giây.

Câu 3. Nhiệt năng của vật tăng khi:

- A. vật truyền nhiệt cho vật khác.
- B. chuyển động của vật nhanh lên.
- C. chuyển động của các phân tử tạo nên vật tăng.
- D. vật thực hiện công lên vật khác.

Câu 4. Trong điều kiện nào thì hiện tượng khuếch tán giữa hai chất lỏng có thể xảy ra nhanh hơn?

- A. Khi nhiệt độ tăng.
- B. Khi thể tích của các chất lỏng lớn hơn.
- C. Khi nhiệt độ giảm.
- D. Khi trọng lượng riêng của các chất lỏng lớn.

Câu 5. Quả bóng bay dù buộc thật chặt để ngoài không khí một thời gian vẫn bị xẹp. Vì

- A. cao su là chất đàn hồi nên sau khi bị thổi căng, nó tự động co lại.
- B. lúc bơm không khí vào trong bóng còn nóng, sau một thời gian không khí nguội đi và co lại làm cho bóng bị xẹp.



C. giữa các phân tử của chất làm vỏ bóng có khoảng cách nên các phân tử không khí có thể chui qua đó thoát ra ngoài.

D. không khí nhẹ nên có thể chui qua lỗ buộc ra ngoài.

Câu 6. Trong các vật sau đây, vật nào không có động năng?

A. Máy bay đang bay.

B. Hòn bi nằm yên trên sàn nhà.

C. Viên đạn đang bay đến mục tiêu.

D. Hòn bi lăn trên sàn nhà.

Câu 7. Khi nén không khí trong một chiếc bơm xe đạp thì

A. khoảng cách giữa các phân tử không khí giảm.

B. số phân tử không khí trong bơm giảm.

C. khối lượng các phân tử không khí giảm.

D. kích thước các phân tử không khí giảm.

Câu 8. Tại sao trong chất rắn không xảy ra đối lưu?

A. Vì nhiệt độ của chất rắn thường không lớn lắm.

B. Vì các phân tử của chất rắn liên kết với nhau rất chặt, chúng không thể di chuyển thành dòng được.

C. Vì trong chất rắn không có sự chuyển động của các phân tử.

D. Vì khối lượng riêng của chất rắn thường rất lớn.

Câu 9. Nguyên tử, phân tử *không* có tính chất nào sau đây?

A. Nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.

B. Giữa chúng có khoảng cách.

C. Chuyển động càng nhanh khi nhiệt độ càng cao.

D. Chuyển động không ngừng.

Câu 10. Hiện tượng nào dưới đây không phải do chuyển động không ngừng?

A. Sự hoà tan của muối vào nước.

B. Sự tạo thành gió.

C. Sự tăng nhiệt năng của vật khi nhiệt độ tăng.

D. Sự khuếch tán của dung dịch đồng sunfat vào nước.

Câu 11. Một học sinh kéo đều một gàu nước trọng lượng 60N từ giếng sâu 6m lên, mất hết 0,5 phút. Công suất của lực kéo là:

A. 720W.

B. 12W.

C. 180W.

D. 360W.

Câu 12. Các phân tử tạo nên vật chuyển động càng nhanh thì:

A. động năng của vật càng lớn.

B. nhiệt năng của vật càng lớn.

C. thế năng của vật càng lớn.

D. cơ năng của vật càng lớn.

Câu 13. Một bình chia độ có GHĐ 250ml, đang chứa 50ml rượu. Đổ vào bình chia độ 50ml nước. Khi đó mực chất lỏng trong bình chia độ:

A. bằng 100ml.

B. nhỏ hơn 100ml.

C. lớn hơn 100ml.

D. bằng 250ml.

Câu 14. Đơn vị của cơ năng là:

A. Paxcan (Pa).

B. Mét trên giây (m/s).

C. Niuton (N).

D. Jun (J).

Câu 15. Có thể nhận ra được sự thay đổi nhiệt năng của một vật rắn dựa vào sự thay đổi

A. khối lượng của vật.

B. khối lượng riêng của vật.

C. nhiệt độ của vật.

D. Vận tốc của các phân tử cấu tạo nên vật.

Câu 16. Động năng của vật phụ thuộc vào

A. khối lượng và vận tốc của vật.

B. Vận tốc của vật.

C. khối lượng của vật.

D. khối lượng và chất làm vật.

Câu 17. Trong các vật sau đây, vật nào không có thế năng hấp dẫn?

A. Máy bay đang bay.

B. Lò xo để tự nhiên ở một độ cao so với mặt đất.

C. Lò xo bị ép ngay trên mặt đất.

D. Tàu hỏa đang chạy.

Câu 18. Phát biểu nào sau đây là *không đúng*?

- A. Động năng là cơ năng của vật có được do chuyển động.
- B. Động năng của vật không thay đổi khi vật chuyển động đều.
- C. Vật có động năng thì có khả năng sinh công.
- D. Động năng của vật chỉ phụ thuộc vận tốc, không phụ thuộc khối lượng.

Câu 19. Bỏ một chiếc thìa vào một cốc đựng nước nóng thì nhiệt năng của thìa và của nước trong cốc thay đổi như thế nào?

- A. Nhiệt năng của thìa và của nước trong cốc đều tăng.
- B. Nhiệt năng của thìa tăng, của nước trong cốc giảm.
- C. Nhiệt năng của thìa giảm, của nước trong cốc tăng.
- D. Nhiệt năng của thìa và của nước trong cốc đều không đổi.

Câu 20. Một vật được ném lên cao theo phương thẳng đứng. Khi nào vật vừa có động năng, vừa có thế năng?

- A. Chỉ khi vật đang rơi xuống.
- B. Chỉ khi vật đang đi lên.
- C. Chỉ khi vật lên tới điểm cao nhất.
- D. Khi vật đang đi lên và đang rơi xuống.

Câu 21. Khi chuyển động nhiệt của các phân tử cấu tạo nên vật chậm dần thì đại lượng nào dưới đây của vật không thay đổi?

- A. Thể tích và nhiệt độ.
- B. Khối lượng riêng và trọng lượng riêng.
- C. Khối lượng và trọng lượng.
- D. Nhiệt năng.

Câu 22. Tính chất nào sau đây không phải của nguyên tử, phân tử?

- A. Chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ của vật càng cao.
- B. Giữa các nguyên tử, phân tử cấu tạo nên vật có khoảng cách.
- C. Chỉ có thế năng, không có động năng.
- D. Chuyển động không ngừng.

Câu 23. Phát biểu nào sau đây là *không đúng*?

- A. Thế năng hấp dẫn của một vật phụ thuộc vào mức tính độ cao.
- B. Một vật chỉ có khả năng sinh công khi có thế năng hấp dẫn.
- C. Cơ năng của vật phụ thuộc vào vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng hấp dẫn.
- D. Một vật càng lên cao thì thế năng hấp dẫn của nó càng lớn.

Câu 24. Bỏ một thìa kim loại đã được nung nóng đến 75°C vào một cốc nước ở nhiệt độ trong phòng (khoảng 25°C) nhiệt năng của thìa kim loại và của nước thay đổi như thế nào?

- A. Nhiệt năng của thìa kim loại tăng và của nước giảm.
- B. Nhiệt năng của thìa kim loại và của nước đều tăng.
- C. Nhiệt năng của thìa kim loại giảm và của nước tăng.
- D. Nhiệt năng của thìa kim loại và của nước đều giảm.

Câu 25. Trong thí nghiệm Bơ-rao các hạt phấn hoa chuyển động hỗn độn không ngừng vì

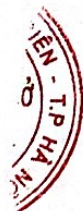
- A. giữa chúng có khoảng cách.
- B. các phân tử nước chuyển động không ngừng, va chạm vào chúng từ mọi phía.
- C. chúng là các thực thể sống.
- D. chúng là các phân tử.

Câu 26. Điều nào sau đây là *không đúng* khi nói về cơ năng?

- A. Cơ năng của một vật là do chuyển động của các phân tử tạo nên vật sinh ra.
- B. Cơ năng của vật do chuyển động mà có gọi là động năng.
- C. Cơ năng phụ thuộc vào độ biến dạng của vật gọi là thế năng đàn hồi.
- D. Cơ năng phụ thuộc vào vị trí của vật so với mặt đất gọi là thế năng hấp dẫn.

Câu 27. Nhiệt lượng là

- A. đại lượng chỉ xuất hiện khi có thực hiện công.



- B. đại lượng tăng khi nhiệt độ tăng, giảm khi nhiệt độ giảm.
 C. một dạng năng lượng, có đơn vị là jun.
 D. phần nhiệt năng mà vật nhận được hay mất đi khi truyền nhiệt.

Câu 28. Câu nào dưới đây nói về nhiệt năng *không đúng*?

- A. Nhiệt năng của một vật là nhiệt lượng vật thu vào hay toả ra.
 B. Nhiệt năng là một dạng năng lượng.
 C. Nhiệt năng của một vật là tổng cơ năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
 D. Nhiệt năng của một vật thay đổi khi nhiệt độ của vật thay đổi.

Câu 29. Trong các vật sau đây: Vật A có khối lượng 0,5kg ở độ cao 2m; vật B có khối lượng 1kg ở độ cao 1,5m; vật C có khối lượng 1,5kg ở độ cao 3m. Thế năng của vật nào lớn nhất?

- A. Vật B.
 B. Vật A.
 C. Ba vật có thế năng bằng nhau.
 D. Vật C.

Câu 30. Khi nhiệt độ của một miếng đồng tăng thì:

- A. thể tích các phân tử đồng tăng.
 B. nhiệt độ các phân tử đồng tăng.
 C. khoảng cách giữa các phân tử đồng tăng.
 D. khối lượng các phân tử đồng tăng.

2. Bài tập tự luận

Dạng 1: bài tập định tính (áp dụng thực tế)

- Về mùa đông, mặc nhiều áo mỏng hay mặc một áo dày thì trường hợp nào cơ thể sẽ ấm hơn. Tại sao?
- Tại sao về mùa hè ta thường mặc áo sáng màu mà không mặc áo màu sẫm?
- Đun nước bằng ấm nhôm và ấm đất trên cùng một bếp thì nước trong ấm nào sôi nhanh hơn? Đun sôi xong, tắt bếp đi thì nước trong ấm nào nguội nhanh hơn? Tại sao.

Dạng 2: Bài tập định lượng

- Một quả cầu bằng sắt có khối lượng 840g đang ở 28°C , biết nhiệt dung riêng của sắt là $C_1 = 460 \text{ J/kg.K}$.
 - Nói nhiệt dung riêng của sắt là 460 J/kg.K có nghĩa là gì?
 - Tính nhiệt lượng cần thiết để đun nóng quả cầu trên đến 165°C
- Một nhiệt lượng kế bằng đồng khối lượng 200g chứa 0,5 lít nước ở nhiệt độ 15°C . Bỏ qua sự mất mát nhiệt cho môi trường, tính nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi nước. Biết nhiệt dung riêng của đồng là 380 J/kg.K , của nước là 4200 J/kg.K

Long Biên, ngày 11 tháng 4 năm 2022

Người lập đề cương

Nhóm trưởng

KT HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Thị Loan



Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

NĂM HỌC: 2021 – 2022

MÔN: SINH HỌC 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Phạm vi ôn tập

Chương VIII: Da

Chương IX: Hệ thần kinh và giác quan

Chương X: Nội tiết

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:

- Hiểu được đặc điểm cấu tạo phù hợp với chức năng và cách giữ gìn bảo vệ các cơ quan da, hệ thần kinh và giác quan, hệ nội tiết.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Vận dụng giải thích một số hiện tượng hoặc vấn đề sức khỏe trong thực tế.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Chức năng của da là?

1. Bảo vệ cơ thể, chống lại các yếu tố gây hại từ môi trường.
2. Sắc tố da có tác dụng chống lại tia tử ngoại.
3. Chất nhờn do tuyến nhờn tiết ra có tác dụng diệt khuẩn.
4. Là những mô xếp cách nhiệt với môi trường ngoài.
5. Điều hòa thân nhiệt.
6. Là nơi chứa đựng những xung thần kinh.
7. Bài tiết qua tuyến mồ hôi.

A. 1, 2, 3, 5, 7 B. 1, 2, 4, 6, 7 C. 2, 3, 4, 5, 7 D. 2, 3, 4, 6, 7

Câu 2: Vì sao lâu không tắm sẽ cảm thấy ngứa ngáy?

- A. Lớp tế bào chết tăng lên tạo thành các mảng dày trên da
- B. Khả năng diệt khuẩn của da tăng lên và quá trình diệt khuẩn khiến ta cảm thấy ngứa
- C. Sản phẩm của tuyến nhờn tạo ra nhiều da trở nên bóng nhẫy
- D. Vi khuẩn trên da tăng lên về số lượng và tăng cường hoạt động

Câu 3: Theo cấu tạo, bộ phận trung ương *không* bao gồm thành phần nào dưới đây?

- A. Tiểu não B. Trụ não C. Tủy sống D. Hạch thần kinh

Câu 4: Ở người có bao nhiêu đôi dây thần kinh tủy?

- A. 31 đôi B. 12 đôi C. 32 đôi D. 62 đôi

Câu 5: Ở người có tất cả bao nhiêu đôi dây thần kinh não?

- A. 62 đôi B. 31 đôi C. 12 đôi D. 24 đôi

Câu 6: Ở người, trụ não có chức năng chủ yếu là gì?

- A. Điều khiển các hoạt động có ý thức của con người.



B. Điều khiển, điều hòa hoạt động của các nội quan, đặc biệt là hoạt động tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa.

C. Điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp và giúp giữ thăng bằng cơ thể.

D. Trụ não là trung ương điều khiển các quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt.

Câu 7. Khi phá hủy bộ phận nào dưới đây, chim bồ câu đi lảo đảo, mất thăng bằng?

A. Hành não B. Tiểu não C. Trụ não D. Tủy sống

Câu 8. Chọn số liệu thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau: Ở người, hơn bề mặt của vỏ não nằm trong các khe và rãnh.

A. 4/5 B. 3/4 C. 2/3 D. 5/6

Câu 9. Vùng thính giác nằm ở thùy nào của vỏ não?

A. Thùy chẩm B. Thùy thái dương C. Thùy đỉnh D. Thùy trán

Câu 10. Thùy chẩm bị tổn thương có thể dẫn đến hậu quả nào sau đây?

A. Giảm một phần hoặc hoàn toàn thị lực B. Giảm một phần hoặc hoàn toàn thính lực

C. Mất khả năng cử động các chi D. Mất khả năng tư duy ngôn ngữ

Câu 11. Khi ngủ, một số vùng trên đại não không hoàn toàn nghỉ ngơi mà tiếp tục hưng phấn. Giải thích nào về hiện tượng mộng du sau đây là phù hợp?

A. Vùng cảm giác của não bộ khi ngủ hưng phấn.

B. Vùng vận động ngôn ngữ của não bộ khi ngủ hưng phấn

C. Vùng vận động của não bộ khi ngủ hưng phấn

D. Toàn bộ não bộ hưng phấn.

Câu 12. Vai trò của cơ quan phân tích là gì?

A. Giúp nhận biết tác động của môi trường

B. Phân tích hình ảnh

C. Phân tích màu sắc

D. Phân tích các chuyển động

Câu 13. Cầu mắt cấu tạo gồm mấy lớp?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 14. Hậu quả nghiêm trọng nhất của bệnh đau mắt hột là?

A. Gây sẹo

B. Đục màng giác

C. Long mi quặm lại gây ngứa ngáy

D. Mù lòa

Câu 15. Chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau: Nhờ khả năng điều tiết của mà ta có thể nhìn rõ vật ở xa cũng như khi tiến lại gần.

A. Thể thủy tinh B. Thủy dịch

C. Dịch thủy tinh D. Màng giác

Câu 16. Cơ quan phân tích thị giác gồm có 3 thành phần chính, đó là?

A. Tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy chẩm.

B. Tế bào thụ cảm thị giác ở màng giác, dây thần kinh thính giác và vùng thị giác ở thùy đỉnh.

C. Tế bào thụ cảm thị giác ở màng cứng, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy trán.

D. Tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy chẩm.

Câu 17. Nội dung cột (I) và (II) sao cho phù hợp?

Tật của mắt (I)	Nguyên nhân (II)
1. Cận thị 2. Viễn thị 3. Loạn thị	a. Do bẩm sinh cầu mắt dài hoặc có thói quen xem điện thoại, đọc sách ở khoảng cách gần. b. Do bề mặt giác mạc có độ cong bất thường khiến khả năng tập trung ánh sáng của giác mạc bị giảm đi. c. Do bẩm sinh cầu mắt ngắn hoặc do quá trình lão hóa thể thủy tinh không phóng được

A. 1b, 2a, 3c

B. 1a, 2b, 3c

C. 1a, 2c, 3b

D. 1c, 2a, 3b

Câu 18. Nguyên nhân chính gây ra các bệnh về mắt là?

A. Do cầu mắt dài

B. Do cầu mắt ngắn

C. Do thể thủy tinh quá phóng

D. Do virus, vi khuẩn

Câu 19. Bạn Trang bình thường nhìn vật ở gần thì rõ, vật ở càng xa thì càng mờ. Hỏi bạn Trang có thể bị tật hay bệnh nào liên quan đến mắt?

- A. Viễn thị B. Cận thị C. Loạn thị D. Viêm kết mạc

Câu 20. Đây là biểu hiện của tật loạn thị?

- A. Nhìn rõ những vật ở gần, không nhìn rõ các vật ở xa
B. Nhìn rõ các vật ở xa, không nhìn rõ các vật ở gần
C. Nhìn bình thường vào buổi sáng, nhìn mờ vào buổi tối
D. Nhìn các hình ảnh bị mờ, nhòe, không rõ nét

Câu 21. Theo cấu tạo, tai được chia ra thành các phần là?

- A. Vành tai, tai giữa, tai trong. B. Tai ngoài, tai giữa, tai trong.
C. Vành tai, ống tai, màng nhĩ. D. Tai ngoài, màng nhĩ, tai trong.

Câu 22. Bộ phận tiền đình và các ống bán khuyên có chức năng gì?

- A. Thu nhận thông tin về vị trí và sự chuyển động của cơ thể trong không gian.
B. Thu nhận thông tin về vị trí, sự chuyển động và sóng âm trong không gian.
C. Thu nhận thông tin về vị trí chuyển động của mọi vật trong không gian.
D. Tiếp nhận sóng âm trong môi trường xung quanh cơ thể.

Câu 23. Tại sao phải tránh tiếp xúc với nơi có tiếng ồn lớn hoặc tiếng động mạnh thường xuyên?

- A. Vì có thể làm tăng tính đàn hồi màng nhĩ và tăng hoạt động của chuỗi xương tai dẫn đến nghe không rõ.
B. Vì sẽ dễ dẫn đến viêm tai dẫn đến nghe không rõ.
C. Vì sẽ làm giảm tính đàn hồi của màng nhĩ dẫn đến nghe không rõ.
D. Vì có thể làm thủng màng nhĩ và giảm sự hoạt động của chuỗi xương tai dẫn đến bị điếc.

Câu 24. Trẻ bị viêm họng thường dễ dẫn đến viêm tai giữa là do?

- A. Vi sinh vật gây viêm họng và vi sinh vật gây viêm tai giữa luôn cùng chủng loại với nhau.
B. Vi sinh vật gây viêm họng có thể theo vòm họng tới khoang tai giữa và gây viêm.
C. Vi sinh vật gây viêm họng có thể biến đổi về cấu trúc và theo thời gian sẽ gây viêm tai giữa.
D. Vi sinh vật gây viêm họng có thể theo vòi nhĩ tới khoang tai giữa và gây viêm.

Câu 25. Điều nào dưới đây không đúng?

- A. Phản xạ không điều kiện là cơ sở để thành lập phản xạ có điều kiện.
B. Phản xạ không điều kiện có cung phản xạ đơn giản.
C. Phản xạ có điều kiện trả lời các kích thích bất kì hay kích thích có điều kiện.
D. Phản xạ có điều kiện có tính chất di truyền, mang tính chủng loại.

Câu 26. Ở người, sự rèn luyện, xây dựng hay thay đổi các thói quen để phù hợp với môi trường sống và học tập là kết quả của quá trình nào?

- A. Quá trình hình thành các phản xạ không điều kiện.
B. Quá trình hình thành và ức chế các phản xạ không điều kiện.
C. Quá trình hình thành và ức chế các phản xạ có điều kiện.
D. Quá trình ức chế các phản xạ có điều kiện.

Câu 27. Chọn đáp án đúng?

- A. Nếu đã ăn các quả chua (cóc, xoài, chanh...) và sau đó, mỗi khi nhìn thấy chúng, ta lại tiết nước bọt. Đây là PCKĐK.
B. Trẻ em vừa sinh ra đã biết bú. Đây là PCKĐK.
C. Khi đốt phải cục than nóng, ta vội nhấc chân lên. Đây là PCKĐK.
D. Khi gõ kèn, gà chạy về ăn. Đây là PCKĐK.

Câu 28. Phản xạ nào dưới đây có sự tham gia của hệ thống tín hiệu thứ hai?

- A. Khóc khi nghe kể về một câu chuyện cảm động
B. Rơm rớm nước mắt khi thấy người ăn xin
C. Nổi gai ốc khi đi qua nghĩa địa



D. Dừng lại trước ngã tư khi nhìn thấy đèn tín hiệu màu đỏ bật sáng

Câu 29. Tại sao không nên làm việc quá sức và thức quá khuya?

A. Vì sẽ ảnh hưởng đến khả năng phục hồi hoạt động của hệ thần kinh.

B. Vì sẽ làm tăng hiệu quả công việc cũng như hoạt động sinh lí của cơ thể.

C. Vì ảnh hưởng đến khả năng hoạt động của cơ thể.

D. Vì thức khuya sẽ khiến cho quá trình đồng hóa tăng, dẫn đến béo phì.

Câu 30. Sản phẩm của các tuyến nội tiết có tên gọi là gì?

A. Hoocmon

B. Chất dịch

C. Dịch tế bào

D. Máu

Câu 31. Hiện tượng người không lồ phát sinh do rối loạn hoạt động chức năng của tuyến nội tiết nào?

A. Tuyến tuy

B. Tuyến giáp

C. Tuyến yên

D. Tuyến sinh dục

Câu 32. Biểu hiện nào không đúng khi tuyến giáp tiết ít tiroxin?

A. Trẻ em chậm lớn.

B. Người bệnh hồi hộp, mất ngủ.

C. Người lớn trí nhớ kém.

D. Hệ thần kinh hoạt động giảm sút.

B. Tự luận

Câu 1. So sánh tính chất của phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện? Cho ví dụ?

Câu 2. Trình bày vai trò của tiếng nói và chữ viết trong đời sống con người? Cho ví dụ?

Câu 3. Hoocmon được tiết ra từ đâu? Trình bày tính chất và vai trò của hoocmon?

Câu 4. (Vận dụng kiến thức giải quyết thực tiễn). Tại sao một số người không nhìn rõ lúc hoàng hôn (khi mặt trời sắp lặn)?

Câu 5. (Vận dụng kiến thức giải quyết thực tiễn). Người bị bệnh tiểu đường có thể bị tổn thương động mạch vành tim, giảm thị lực, dễ nhiễm trùng và nhiễm nấm. Vậy, thế nào là bệnh tiểu đường? Có những nguyên nhân chính nào gây ra bệnh tiểu đường ở người?

Long Biên, ngày 10 tháng 4 năm 2022

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG

NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Nguyễn Huyền Trang

Đào Thị Thanh Mai

Cao Thị Phương Anh

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: CÔNG NGHỆ 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Bài 38, 39, 41, 42, 44, 46, 48, 49, 50.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập

Câu 1: Cấu tạo, nguyên lí làm việc của đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang.

Câu 2: Cấu tạo, các số liệu kĩ thuật, sử dụng của bàn là điện, nồi cơm điện.

Câu 3: Cấu tạo, nguyên lí làm việc, sử dụng của đồ dùng điện quang quạt điện.

Câu 4: Cấu tạo, số liệu kĩ thuật, sử dụng máy biến áp một pha.

Câu 5: Giờ cao điểm tiêu thụ điện năng là gì ? Đặc điểm giờ cao điểm tiêu thụ điện năng?

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

Câu 6: So sánh ưu điểm, nhược điểm của đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang?

Vì sao đèn sử dụng đèn led, đèn compact huỳnh quang, đèn ống huỳnh quang tiết kiệm hơn đèn sợi đốt ?

Câu 7: Vì sao sử dụng nồi cơm điện tiết kiệm điện năng hơn bếp điện?

Câu 8: Tính toán điện năng tiêu thụ trong gia đình theo bảng :

TT	Tên đồ dùng điện	Công suất điện (W)	số lượng	thời gian sử dụng trong ngày: h	Tiêu thụ điện năng trong ngày : Wh
1	Đèn ống huỳnh quang	25	4	5	
2	Đèn compact huỳnh quang	18	3	4	
3	Tivi	80	2	4	
4	Nồi cơm điện	650	1	1	
5	Máy vi tính	450	1	3	
6	Máy bơm nước	250	1	0,5	
7	Tủ lạnh	185	1	24	
8	Quạt điện	150	2	3	

a) Tiêu thụ điện năng của gia đình trong ngày (kWh)

b) Tiêu thụ điện năng trong tháng (30 ngày) của gia đình (kWh)

c) Tính tiền điện phải trả trong tháng của gia đình .

Bậc 1 Cho KWh từ 0 – 50 giá 1678đ/KWh , Bậc 2: Cho KWh từ 51 – 100 giá 1734 đồng/KWh, bậc 3 cho KWh từ 101 – 200: giá 2014 đồng/KWh, bậc 4 cho KWh từ 201 – 300: giá 2536/KWh, bậc 5: cho KWh từ 301 – 400: giá 2834 đồng/KWh, bậc 6 cho KWh từ 401 trở lên 2927 đồng/ KWh



II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA:

A. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Đồ dùng điện được chia làm mấy nhóm?

- A. 1 nhóm. B. 2 nhóm C. 3 nhóm D. 4 nhóm

Câu 2: Đồ dùng điện quang được chia làm mấy loại?

- A. 1 loại B. 2 loại C. 3 loại D. 4 loại.

Câu 3: Ở nước ta, mạng điện trong nhà có cấp điện áp là:

- A. 220V. B. 110V. C. 320V. D. 127V.

Câu 4: Các đồ dùng điện trong gia đình như quạt điện, máy bơm nước, máy xay sinh tố là các đồ dùng điện loại:

- A. Điện cơ B. Điện cơ và điện nhiệt C. Điện quang D. Điện nhiệt

Câu 5: Dây tóc của bóng đèn sợi đốt được làm bằng:

- A. Đồng. B. Chì. C. Vonfram. D. Nhôm.

Câu 6: Đèn compact huỳnh quang là đồ dùng loại:

- A. Điện quang. B. Điện nhiệt. C. Điện cơ. D. Điện từ.

Câu 7: Nhóm đồ dùng điện loại điện nhiệt:

- A. quạt điện, máy bơm nước.
B. đèn compact huỳnh quang, đèn sợi đốt.
C. đèn ống huỳnh quang, đèn phóng điện, đèn sợi đốt.
D. bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện, máy sấy tóc.

Câu 8: Cấu tạo của nồi cơm điện:

- A. Vỏ nồi. C. dây đốt nóng.
B. soong. D. vỏ nồi, soong, dây đốt nóng.

Câu 9: Cấu tạo của quạt điện:

- A. stato. C. Rô to.
B. cánh quạt. D. Động cơ điện, cánh quạt.

Câu 10: Dây đốt nóng của bàn là điện làm bằng:

- A. von fram.
B. hợp kim nikencrom.
C. đồng.
D. nhôm.

Câu 11: Giờ cao điểm dùng điện trong ngày của gia đình thường từ:

- A. 17 giờ đến 21 giờ. B. 16 giờ đến 22 giờ.
C. 6 giờ đến 10 giờ. D. 18 giờ đến 22 giờ.

Câu 12: Đặc điểm của giờ cao điểm tiêu thụ điện năng:

- A. Điện năng tiêu thụ lớn B. Nhà máy điện không đáp ứng đủ.
C. Điện áp giảm.

D. Điện năng tiêu thụ lớn, nhà máy không đáp ứng đủ, điện áp của mạng điện giảm, ảnh hưởng đến chế độ làm việc của đồ dùng điện

Câu 13: Đơn vị điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện trong thời gian t là:

- A. W B. h. C. V D. Wh; KWh

Câu 14: Đồ dùng điện phù hợp với điện áp mạng điện trong nhà 220V:

- A. Bàn là điện 110V – 800W C. Quạt điện 110V – 30W.
B. Nồi cơm điện 220V – 650W D. Đèn điện 110 – 20W.

Câu 15: Thiết bị điện phù hợp với mạng điện trong nhà 220V :

- A. Phích cắm điện 250V – 5A C. Cầu dao 110V – 10A
B. Công tắc điện 110V – 5A D. Ổ điện 110V – 5A

Câu 16: Hãy chọn bóng đèn cho bàn học của em, điện áp mạng điện nhà em là

220V.

A. Bóng đèn 220V – 100W.

B. Bóng đèn 220V – 40W.

C. Bóng đèn 110V – 40W.

D. Bóng đèn 110V – 200W

Câu 17: Các biện pháp tiết kiệm điện năng:

A. Giảm bớt tiêu thụ điện năng trong giờ cao điểm.

B. Sử dụng đồ dùng điện hiệu suất cao để tiết kiệm điện năng.

C. Không sử dụng lãng phí điện năng.

D. Giảm bớt tiêu thụ điện năng trong giờ cao điểm, sử dụng đồ dùng điện hiệu suất cao, không sử dụng lãng phí điện năng.

Câu 18: Trong các việc làm sau, việc làm “không tiết kiệm điện năng”:

A. Tan học tắt đèn phòng học.

B. Xem ti vi không tắt đèn phòng học.

C. Khi ra khỏi nhà, tắt điện các phòng.

D. Sử dụng các thiết bị tự động tắt điện khi không có nhu cầu.

Câu 19: Trong các việc làm sau, việc làm tiết kiệm điện năng:

A. Tan học không tắt đèn phòng học.

B. Khi ra khỏi nhà, bật điện tất cả các phòng.

C. Bật đèn phòng tắm, phòng vệ sinh suốt ngày đêm.

D. Sử dụng các thiết bị tự động tắt điện khi không có nhu cầu.

Câu 20: Hiện nay, cảm biến hiện diện được sử dụng ở:

A. Các tòa nhà

B. Khu thương mại

C. Hành lang

D. Các tòa nhà, khu thương mại, hành lang...

Câu 21: Đặc điểm của đèn sợi đốt:

A. Đèn phát ra ánh sáng liên tục.

B. Hiện tượng nhấp nháy.

C. Hiệu suất phát quang cao.

D. Cần môi phóng điện.

Câu 22: Đặc điểm của đèn huỳnh quang:

A. Đèn phát ra ánh sáng liên tục.

B. Hiệu suất phát quang thấp.

C. Tuổi thọ thấp.

D. Cần môi phóng điện.

Câu 23: Khi sử dụng bàn là điện cần chú ý:

A. Sử dụng đúng với điện áp định mức của bàn là điện.

B. Giữ gìn mặt đế của bàn là sạch và nhẵn.

C. Đảm bảo an toàn về điện và về nhiệt.

D. Sử dụng đúng điện áp định mức, giữ gìn mặt đế của bàn là sạch và nhẵn, đảm bảo an toàn về điện và về nhiệt, điều chỉnh nhiệt độ cho phù hợp với vải cần là.

Câu 24: Sử dụng của đèn ống huỳnh quang:

A. Vừa phát sáng vừa tỏa nhiệt.

B. Dùng để tỏa nhiệt, sưởi ấm.

C. Dùng để chiếu sáng trong nhà, trường học....

D. Dùng để làm môi phóng điện.

Câu 25: Trong nồi cơm điện, soong được làm bằng:

A. Nhựa.



- B. Cao su.
- C. Hợp kim đồng.
- D. Hợp kim nhôm, phía trong được phủ một lớp men chống dính.

Câu 26: Dây đốt nóng chính của nồi cơm điện:

- A. Có công suất lớn được đặt sát đáy nồi, dùng ở chế độ nấu cơm.
- B. Có công suất nhỏ.
- C. Dùng để ủ cơm.
- D. Được gắn vào thành nồi.

Câu 27: Trong quạt điện, vai trò của cánh quạt là:

- A. Làm động cơ quay.
- B. Tạo ra gió mát.
- C. Làm cánh quạt quay.
- D. Làm động cơ quay và tạo ra gió mát.

Câu 28: Điện năng tiêu thụ của tủ lạnh trong ngày biết tủ lạnh có công suất 85W:

- A. 85Wh
- B. 1020 Wh.
- C. 1020 KWh.
- D. 2,04 KWh.

Câu 29: Điện năng tiêu thụ của điều hòa trong một ngày biết điều hòa có công suất 5274W, thời gian sử dụng là 6h:

- A. 31644 Wh.
- B. 3,1644 KWh.
- C. 316,44 KWh.
- D. 3164,4 KWh.

Câu 30: Điện năng tiêu thụ của đèn led trong một tháng biết số đèn led gồm 4 đèn, mỗi đèn có công suất 12W, thời gian sử dụng là 3h. Khi đó 4 đèn led đã tiêu thụ số KWh là:

- A. 1,44 .
- B. 1,88.
- C. 4,32.
- D. 43,2.

B. Bài tập tự luận :

*** Câu hỏi tự luận**

Câu 1: Vì sao phải giảm bớt tiêu thụ điện năng trong giờ cao điểm?

Câu 2: Nêu các biện pháp tiết kiệm điện năng?

Câu 3: Đặc điểm và yêu cầu của mạng điện trong nhà?

Câu 4: Cấu tạo của mạng điện trong nhà?

Long Biên, ngày 13 tháng 04 năm 2022

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG

NHÓM TRƯỞNG



Thắm Thị Minh Phương

Thắm Thị Minh Phương Cao Thị Phương Anh